

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Thị Bích Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT
HỒNG QUÂN**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Trần Thị Bích Ngọc

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Phạm Thị Nga

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Thị Bích Ngọc

Mã SV: 1412401117

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền.
 - Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.
 - Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Suu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.
Số liệu năm 2017
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Thị Nga

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường đại học dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày ... tháng năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 30 thán 03 năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC	2
1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	2
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền	2
1.1.2.1. Khái niệm:	2
1.1.2.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền :	2
1.1.3.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:	4
1.1.3.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:	5
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	6
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:	6
1.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ	6
1.2.1.2. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:	7
1.2.1.3. Chứng từ sử dụng:	7
1.2.1.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi	8
1.2.1.5. Tài khoản sử dụng:	9
1.2.1.6 Phương pháp hạch toán:	10
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.	12
1.2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:	12
1.2.2.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:	12
1.2.2.3. Chứng từ sử dụng:	13
1.2.2.4. Tài khoản sử dụng :	13
1.2.2.5 Phương pháp hạch toán:	14
1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	16
1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung	16
1.3.2. Hình thức nhật kí - sổ cái	18
1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ	19
1.3.4. Phần mềm kế toán trên máy tính	20

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN.....	22
2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của công ty.....	23
2.1.3.1. Chức năng:	23
2.1.3.2. Nhiệm vụ:	23
2.1.3.3. Ngành nghề kinh doanh:.....	23
2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	24
2.2. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.	26
2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán	26
2.2.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân	27
2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ.....	28
2.2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:.....	29
2.3. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	30
2.3.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.....	30
2.3.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.	30
2.3.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.	31
2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty.	32
2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa.....	33
2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.	44
2.3.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	45
2.3.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.....	46
2.3.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:.....	46
2.4.4. Một số ví dụ minh họa.....	47
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.	61
3.1.Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.	61

3.1.1. Ưu điểm:.....	61
3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán:	61
3.1.1.2. Về hình thức kế toán.....	61
3.1.1.3. Về hạch toán kế toán.	61
3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty	62
3.1.2. Hạn chế.....	63
3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	63
3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ	63
3.1.2.3. Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi	64
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	64
3.2.1. Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ...	64
3.2.2. Kiến nghị 02: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ	67
3.2.3 Kiến nghị 03: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.....	68
KẾT LUẬN	72

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 : Kế toán tiền mặt (vnd).....	10
Sơ đồ 1.2 : Kế toán tiền mặt (ngoại tệ).....	11
Sơ đồ 1.3 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (vnd).....	14
Sơ đồ 1.4 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ).....	15
Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung chung	17
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	18
Sơ đồ 1.7: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ	20
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy	21
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân	24
Sơ đồ: 2.2 Trình tự ghi sổ kt hình thức nhật ký chung của Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	29
Sơ đồ 2.3. Quy trình luân chuyển phiếu thu.	30
Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển phiếu chi.	31
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	32
Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.....	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: HĐ GTGT số 000037	34
Biểu số 2.2: Phiếu thu số 06	35
Biểu số 2.3: Phiếu thu 11	36
Biểu số 2.4: Giấy tạm ứng	37
Biểu số 2.5: Phiếu chi số 17	38
Biểu số 2.6: HĐ GTGT số 000040	39
Biểu số 2.7: Phiếu chi 05	40
Biểu số 2.8: Sổ quỹ tiền mặt (Trích)	42
Biểu số 2.9: Nhật ký chung (Trích)	43
Biểu số 2.10: Sổ cái 111 (Trích)	43
Biểu số 2.11: Phiếu chi số 02	48
Biểu số 2.12: Giấy nộp tiền số 393	49
Biểu số 2.13: Giấy báo có số 357	51
Biểu số 2.14: Giấy báo nợ số 298	52
Biểu số 2.15: Phiếu thu số 08	53
Biểu số 2.16: Lệnh chi số 389	55
Biểu số 2.17: Giấy báo nợ số 302	56
Biểu số 2.18: Nhật ký chung (Trích)	57
Biểu số 2.19: Sổ cái 112 (Trích)	58
Biểu 2.20: Sổ chi tiết ngân hàng Vietinbank (Trích)	59
Biểu số 2.21. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.	59
Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ 01	66
Biểu số 3.2: Sổ giao nhận chứng từ	67

LỜI MỞ ĐẦU

Mỗi một đơn vị kinh tế là một tế bào của nền kinh tế toàn cầu. Nền kinh tế toàn cầu càng phát triển thì kế toán càng giữ vai trò quan trọng trong việc quản lý kinh doanh. Bất kỳ một cơ sở sản xuất kinh doanh nào thì Tài chính - vốn cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn trong nước mà đã được mở rộng tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vậy nên doanh nghiệp phải trú trọng đến công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, để có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng đó nên em đã chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân”**.

=> **Kết cấu của khóa luận.**

- ✓ **Chương 1:** Lý luận chung về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
- ✓ **Chương 2:** Thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.
- ✓ **Chương 3:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên đề tài nghiên cứu còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được những nhận xét và ý kiến đóng góp để đề tài của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1:**NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN
VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP****1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư 133/2016/TT-BTC.****1.1.1. Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.**

Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề đầu tiên cho một doanh nghiệp hình thành và tồn tại, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay, phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn ở trong nước mà đã được mở rộng, tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó, quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Mặt khác, kế toán là công cụ để điều hành quản lý các hoạt động kinh tế và kiểm tra việc bảo vệ tài sản, sử dụng tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xuất phát từ vị trí và tầm quan trọng của vốn bằng tiền trong doanh nghiệp, trong công tác kế toán của một doanh nghiệp không thể thiếu vị trí của kế toán vốn bằng tiền, một trong những khâu của công tác kế toán trong doanh nghiệp có mối quan hệ hữu cơ và gắn bó tạo thành một hệ thống kế toán hoàn chỉnh.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền**1.1.2.1. Khái niệm:**

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp là bộ phận tài sản lưu động làm chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ trao đổi mua bán giữa doanh nghiệp với các đơn vị cá nhân khác. Vốn bằng tiền là một loại tài sản mà doanh nghiệp nào cũng sử dụng.

1.1.2.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền :

Xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót.

Trong nền kinh tế hiện đại ngày nay, khi đề cập đến tiền tệ người ta không nhìn nó một cách hạn hẹp và đơn giản rằng tiền tệ chỉ là kim loại hay tiền giấy mà người ta đã xem xét tiền tệ ở một góc độ rộng lớn hơn cả các loại séc, sử dụng tiền gửi, thanh toán bằng thẻ nếu chúng có thể chuyển đổi dễ dàng thành tiền mặt thì cũng có thể xem là tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô của vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì thế trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc chế độ quản lý tiền tệ thống nhất của nhà nước.

- Khi quản lý vốn bằng tiền phải được dựa trên nguyên tắc chế độ, thể lệ của ngân hàng ban hành.
- Nhà nước quy định ngân hàng là cơ quan duy nhất để phụ trách và quản lý tiền mặt.
- Mọi khoản thu bằng tiền mặt bất cứ từ nguồn nào đều phải nộp hết vào ngân hàng trừ trường hợp : các công ty nhỏ, các cửa hàng ăn uống công cộng, các đơn vị ở xa ngân hàng hoặc những đơn vị có doanh thu thấp.
- Các công ty tổ chức kinh tế và các cơ quan đều phải mở tài khoản tại ngân hàng để được lưu thông tiền tệ một cách dễ dàng hơn, và điều hòa được nguồn vốn trong các đơn vị.
- Mọi khoản thu chi vốn bằng tiền đều phải có chứng từ gốc hợp lệ để chứng minh.
- Nghiêm cấm các đơn vị cho thuê, mượn tài khoản.
- Ghi chép và theo dõi vốn bằng tiền là ngoại tệ, vàng bạc, đá quý để quản lý chi tiết từng loại.
- Kế toán phải mở sổ theo dõi chi tiết từng loại tài khoản, thường xuyên kiểm tra và đảm bảo độ chính xác giữa số liệu trên sổ sách và thực tế.

1.1.2.3. Phân loại vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

➤ *Theo hình thái tài sản vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành:*

- **Tiền Việt Nam đồng:** Đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- **Ngoại tệ:** Đây là các loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành chính thức trên thị trường Việt Nam như các đồng đô la Mỹ (USD), đồng bảng Anh (GBP), đồng phrăng Pháp (FFr), đồng đô la Hồng Kông (HKD).

➤ **Theo trách nhiệm quản lý tiền vốn có:**

- **Tiền mặt tại quỹ (TK111):** Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ..

- **Tiền gửi ngân hàng (TK112):** Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng của doanh nghiệp. Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi,...).

1.1.3. Nhiệm vụ, vai trò và nguyên tắc hạch toán của vốn bằng tiền:

1.1.3.1. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

Xuất phát từ những đặc điểm trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.
- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.
- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.
- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.
- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.3.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền:

- Quản lý và thực hiện tốt vốn bằng tiền, các doanh nghiệp sẽ đảm bảo tốt các mối quan hệ tác động qua lại giao dịch giữa các thành phần kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển nhanh hơn. Từ đó giúp doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, có sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường.

- Vốn bằng tiền và các nghiệp vụ thanh toán là cơ sở để đánh giá thực lực của công ty trong quá trình sản xuất, kinh doanh, khả năng tài chính, khả năng thanh toán của doanh nghiệp từ đó tạo niềm tin cho đối tác.

- Là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của doanh nghiệp thể hiện thông qua vòng lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp có nhanh chóng, hiệu quả hay không.

- Để có thể quản lý và lưu chuyển tốt hệ thống tiền tệ của mình, doanh nghiệp cần phải đến sự giúp đỡ của kế toán tiền mặt. Kế toán tiền mặt hay còn gọi là kế toán vốn bằng tiền kết oán.

1.1.3.3. Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:

➤ Nguyên tắc tiền tệ thống nhất:

Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá tiền là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các loại ngoại tệ đó.

➤ Nguyên tắc cập nhật:

Kế toán phải phản ánh kịp thời chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại ngoại tệ theo nguyên tệ và theo đồng Việt Nam quy đổi, từng loại vàng bạc, đá quý theo số lượng, giá trị, quy cách, độ tuổi, phẩm chất, kích thước,...

➤ Nguyên tắc hạch toán ngoại tệ:

Theo Thông tư số 133/2016/TT –BTC, các doanh nghiệp có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải thực hiện ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam (VND), hoặc đơn vị tiền tệ chính sử dụng trong kế toán. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra VND phải căn cứ vào tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán.

Cụ thể, để xác định tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán cần dựa vào các nguyên tắc như:

- Nguyên tắc xác định tỷ giá giao dịch thực tế:

Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua, bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa DN và ngân hàng thương mại (NHTM)

Trường hợp, hợp đồng không quy định cụ thể tỷ giá thanh toán thì DN sử dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá chuyển khoản trung bình của

NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch để ghi sổ kế toán.

Tỷ giá xấp xỉ này, phải đảm bảo chênh lệch không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá chuyển khoản trung bình của NHTM, nơi DN thường xuyên có giao dịch (ngân hàng này do DN tự lựa chọn). Tỷ giá chuyển khoản trung bình có thể được xác định hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của NHTM.

- Nguyên tắc xác định tỷ giá ghi sổ:

Tỷ giá ghi sổ gồm tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh hoặc tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền (BQGQ). Tỷ giá BQGQ sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh là tỷ giá được xác định liên quan đến giao dịch đã phát sinh tại một thời điểm cụ thể. Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh, được áp dụng để ghi sổ kế toán cho bên Nợ các TK phải thu đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã nhận ứng trước của khách hàng hoặc cho bên Có các TK phải trả đối với khoản tiền bằng ngoại tệ đã ứng trước cho người bán.

+ Tỷ giá ghi sổ BQGQ là tỷ giá được xác định trên cơ sở lấy tổng giá trị (theo đồng tiền ghi sổ kế toán) của từng khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ chia cho số lượng nguyên tệ thực có tại từng thời điểm.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của tiền mặt tại quỹ

➤ **Khái niệm:**

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp.

Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý.

Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

➤ **Đặc điểm:**

- Doanh nghiệp luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp không bị gián đoạn. Tại doanh nghiệp, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của doanh nghiệp tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.1.2. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trường hợp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng.

- Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào Ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ,... theo quy định về chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Nhóm tài khoản có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đồng Việt Nam, đồng thời phải hạch toán chi tiết ngoại tệ theo nguyên tệ.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.1.3. Chứng từ sử dụng:

- **Phiếu thu (Mẫu số 01-TT):**

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Do kế toán lập thành ba liên.

Trong đó:

+ Liên1: Lưu

+ Liên2: Giao cho người nộp tiền

+ Liên 3: Thủ quỹ dùng để ghi sổ quỹ rồi chuyển cho kế toán để ghi vào sổ kế toán.

- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT):

Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Do kế toán lập thành ba liên.

Trong đó:

- + Liên1: Lưu
- + Liên2: Giao cho người nhận tiền
- + Liên3: Thủ quỹ và kế toán trưởng dùng chung.

- Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT):

Là căn cứ để xét duyệt tạm ứng làm thủ tục lập phiếu chi xuất cho tạm ứng.

- Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT):

Là chứng từ liệt kê các khoản tiền đã nhận tạm ứng, làm căn cứ thanh toán số tiền tạm ứng và ghi sổ kế toán.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT):

Dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT):

Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

1.2.1.4. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi**➤ Quy trình lập**

Chứng từ gốc → Lập phiếu thu, chi → Kế toán trưởng duyệt → Giám đốc duyệt.

Như vậy, kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt. Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

➤ Trình tự luân chuyển

Lập chứng từ → Kiểm tra chứng từ → Sử dụng chứng từ → Bảo quản và sử dụng lại chứng từ → Lưu trữ hoặc hủy chứng từ.

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan.

+ Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán.

Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

1.2.1.5. Tài khoản sử dụng:

✓ TK111:Tiền mặt

Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền Việt Nam, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

✓ Kết cấu:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ.
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

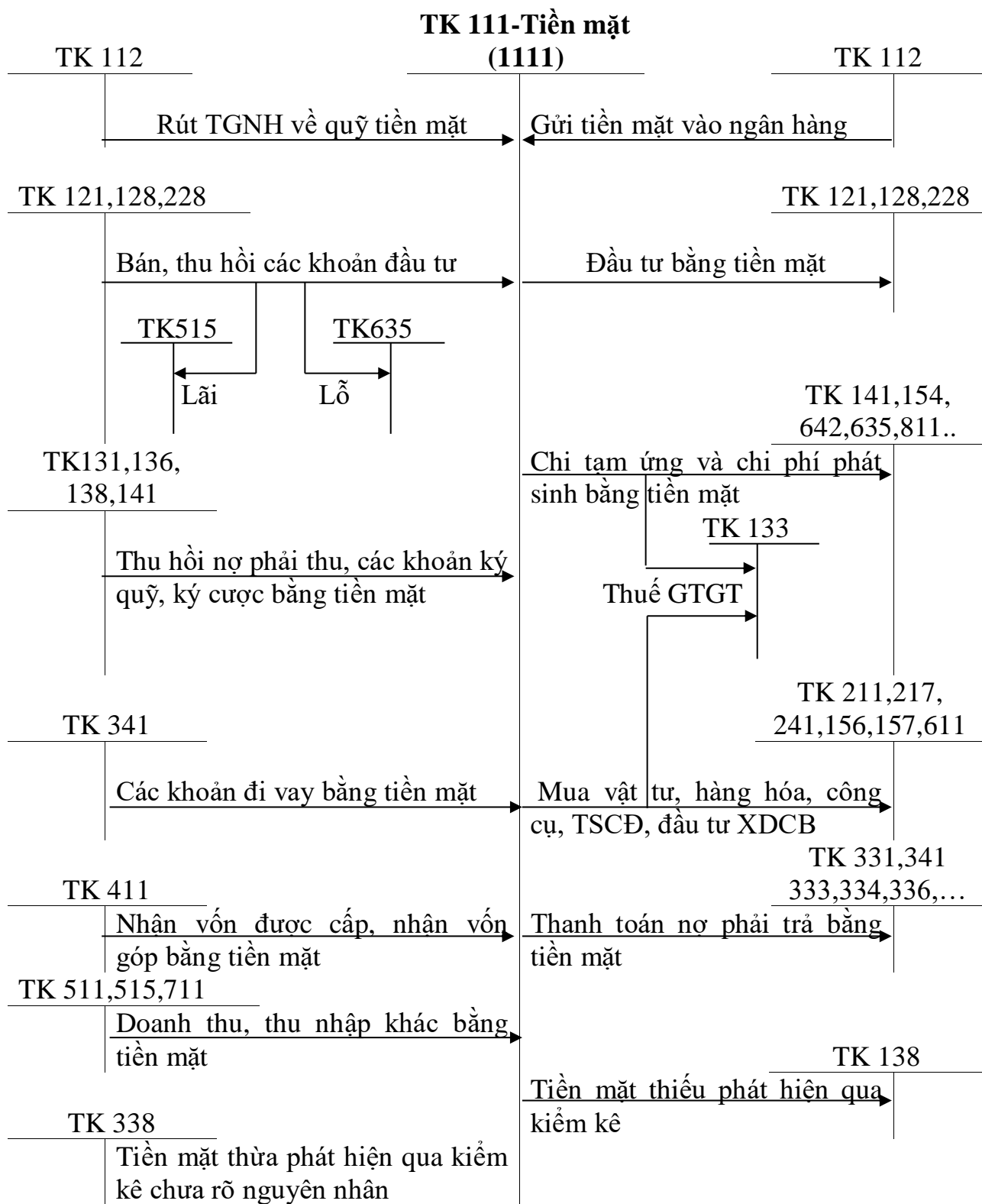
Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

✓ Tài khoản cấp 2: TK 111 có 2 tài khoản cấp 2:

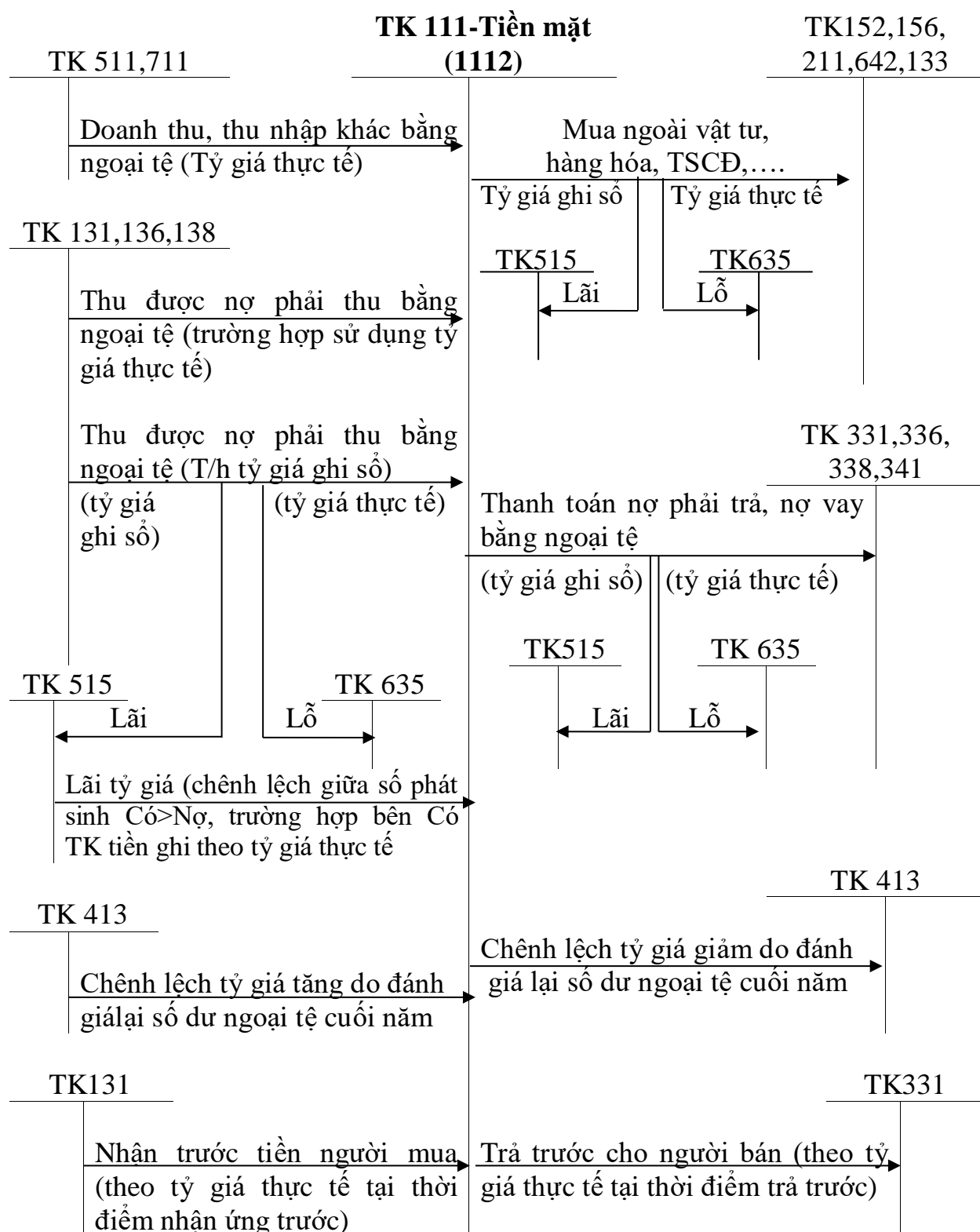
- + *Tài khoản 111.1* – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- + *Tài khoản 111.2* – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.1.6 Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.1, 1.2 sau:



Sơ đồ 1.1 : Kế toán tiền mặt (vnd)



Sơ đồ 1.2 : Kế toán tiền mặt (ngoại tệ)

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.

1.2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:

➤ Khái niệm:

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ.

➤ Đặc điểm:

Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.

Tiền gửi ngân hàng được doanh nghiệp sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.

Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.2.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:

Khi phát hành các chứng từ tài khoản TGNH, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số dư tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

Khi nhận được các chứng từ do Ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác minh rõ nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ phải đối chiếu giữa chứng từ theo giấy báo có, báo nợ hay bản sao kê của Ngân hàng với số dư sổ chi tiết. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ.

Một DN có thể mở tài khoản ở nhiều ngân hàng, do đó kế toán tiền gửi ngân hàng phải mở các sổ kế toán chi tiết để theo dõi TGNH ở các ngân hàng nơi DN mở TK.

1.2.2.3. Chứng từ sử dụng:

- **Giấy báo Nợ:** Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- **Giấy báo Có:** Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- **Bảng sao kê của ngân hàng:** Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- **Ủy nhiệm chi:** Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- **Ủy nhiệm thu:** Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.
- **Các chứng từ khác:** Séc chuyển khoản, séc định mức, séc báo chi.

1.2.2.4. Tài khoản sử dụng :

✓ **TK112: “Tiền gửi ngân hàng”**

✓ **Kết cấu:**

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

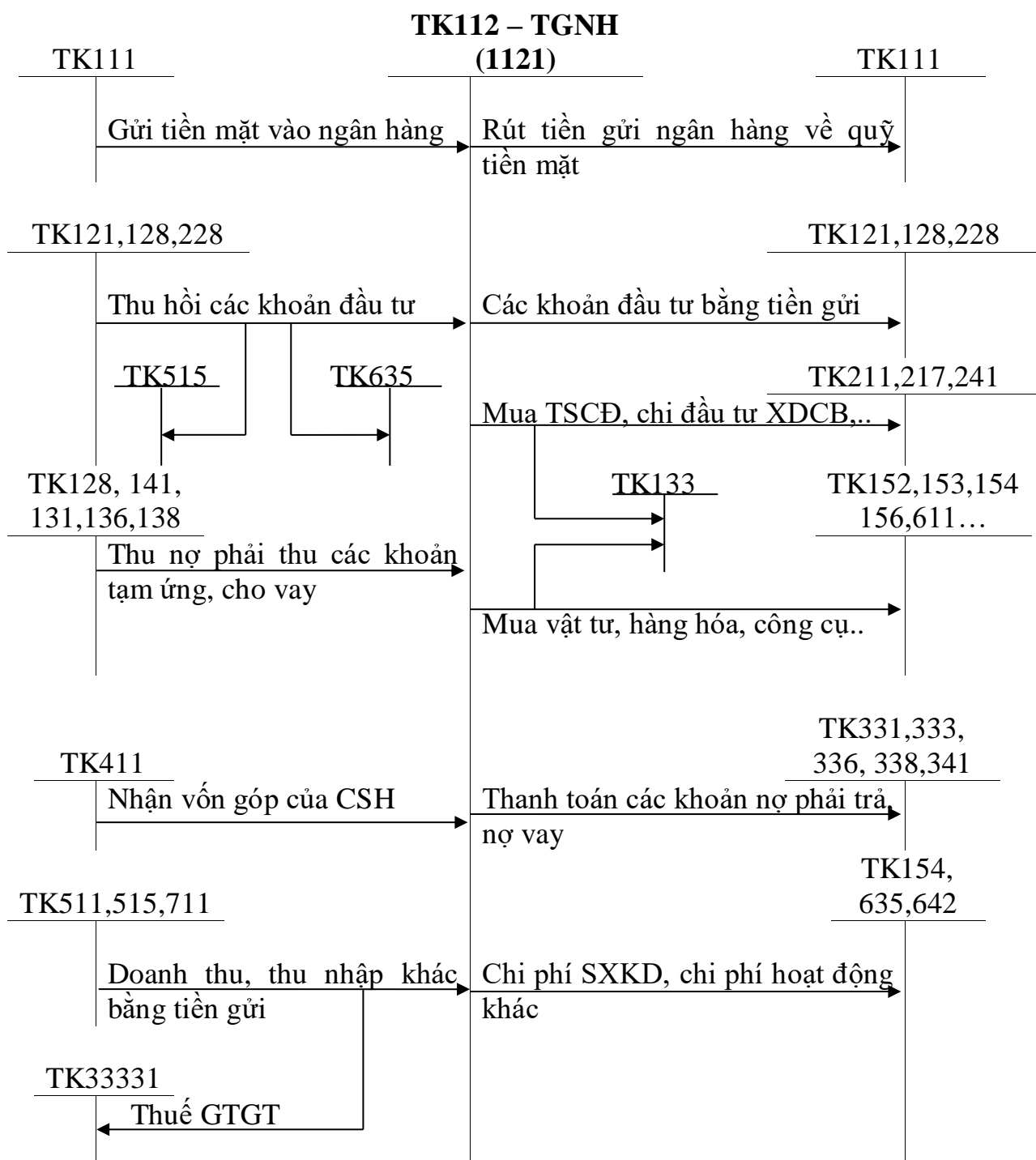
Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

✓ **Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:**

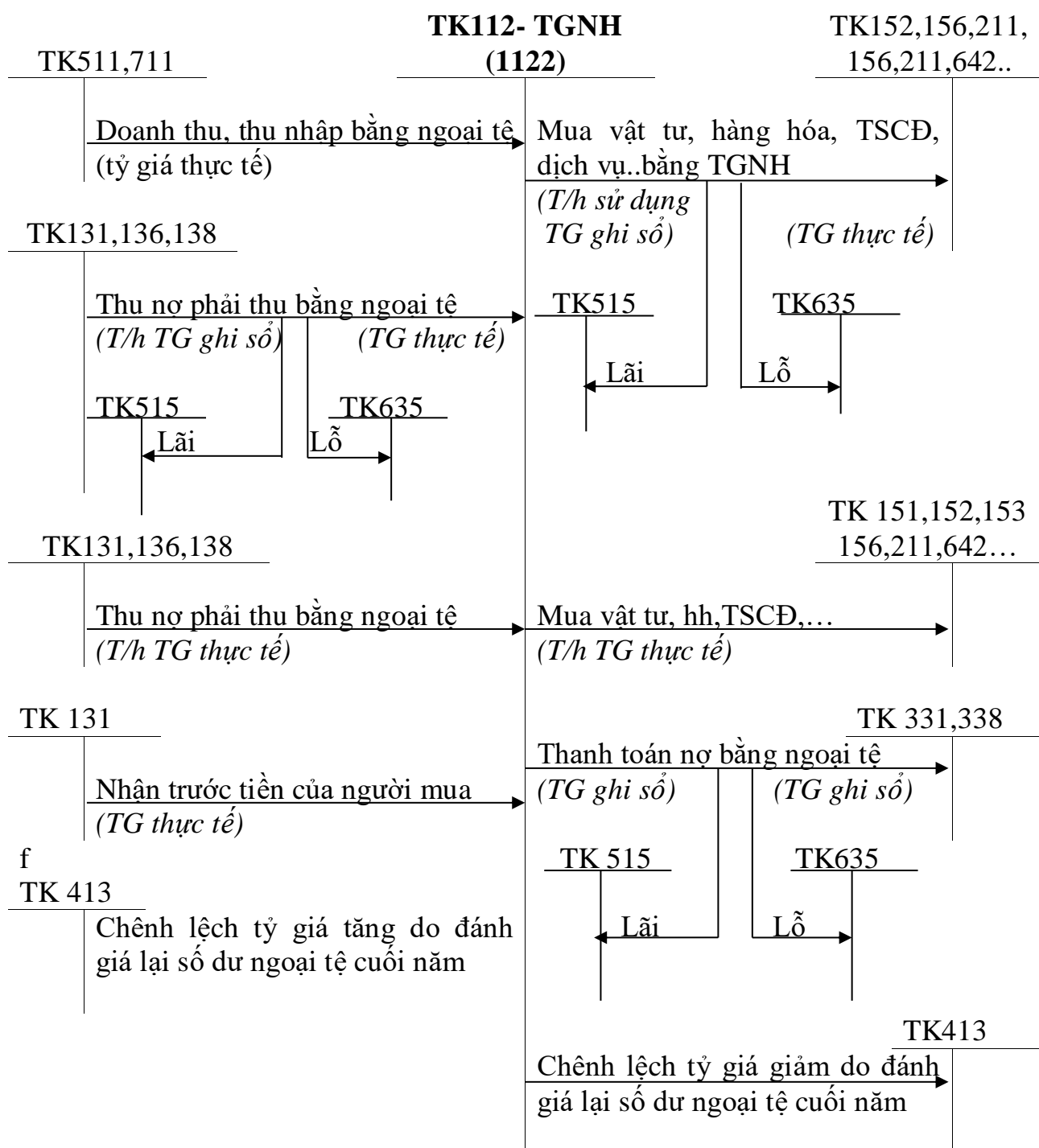
- + Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- + Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

1.2.2.5 Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 sau:



Sơ đồ 1.3 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (vnd)



Sơ đồ 1.4 : Kế toán tiền gửi ngân hàng (ngoại tệ)

1.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn các hình thức ghi sổ khác nhau:

Theo TT 133/2016/TT- BTC ban hành ngày 26/8/2016, doanh nghiệp có 4 hình thức kế toán sau, doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức sau:

Các hình thức ghi sổ kế toán

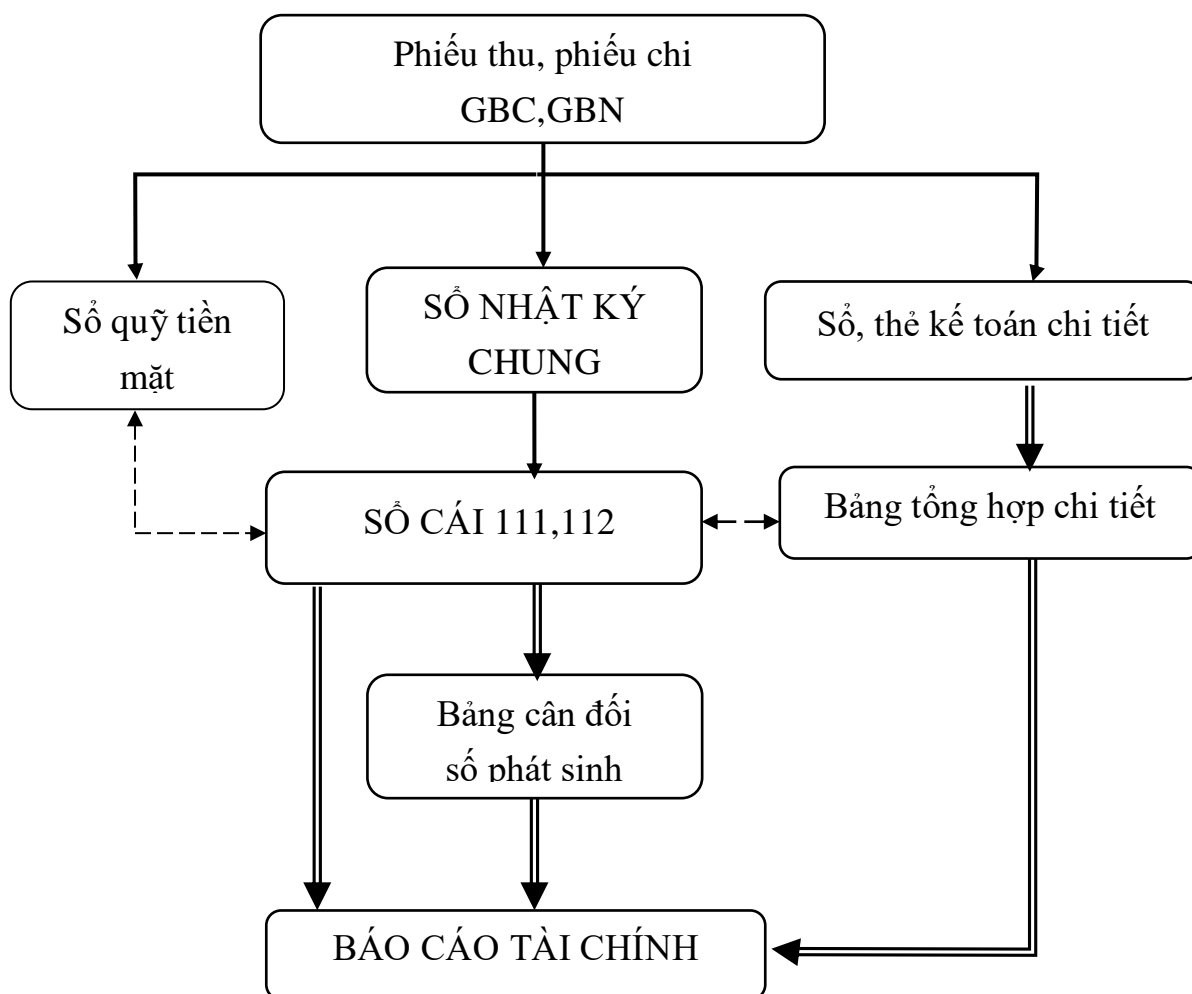
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.1. Ghi sổ theo hình thức Nhật ký chung

➤ **Đặc trưng:**

- Ghi sổ theo hình thức kế toán nhật ký chung tức là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được ghi nhận vào sổ nhật ký chung dựa trên các chứng từ kế toán: hóa đơn phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho...Dựa vào những số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để vào sổ cái cho từng đối tượng kế toán theo trình tự thời gian.
- Điều kiện áp dụng: Áp dụng cho mọi loại hình doanh nghiệp: sản xuất, thương mại, dịch vụ có quy mô vừa và nhỏ.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.**



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán nhật ký chung

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ, phiếu thu, phiếu chi, GBC, GBN đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

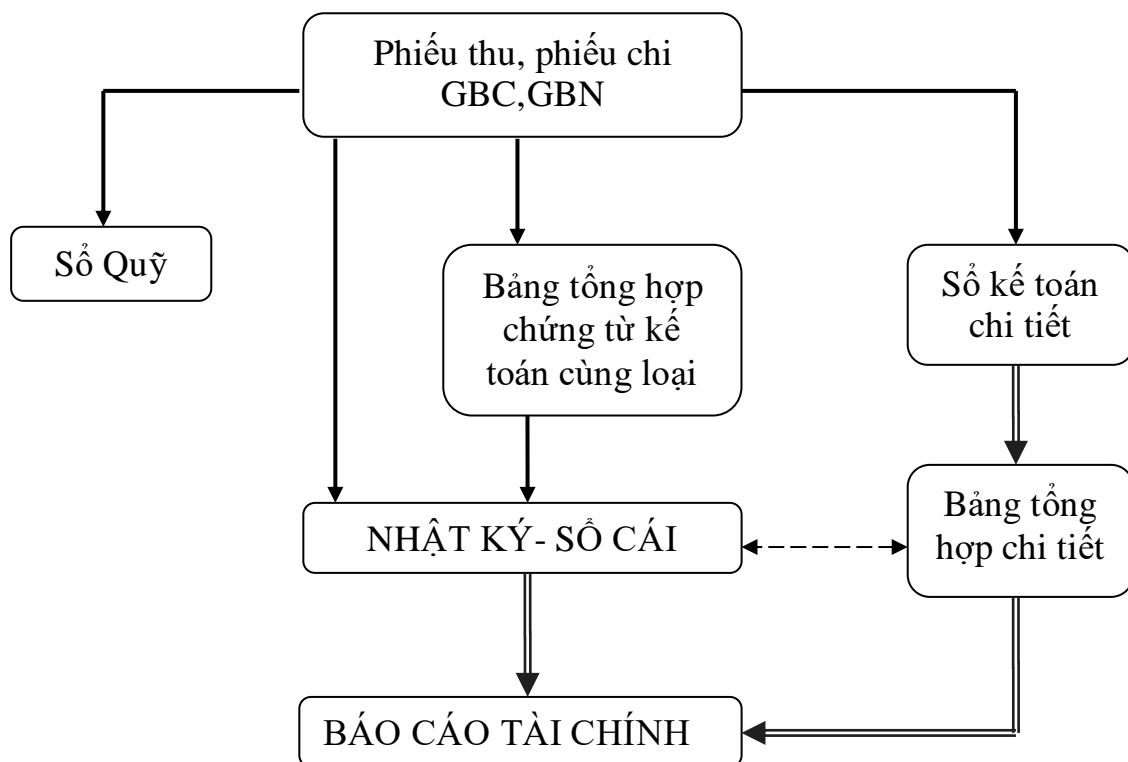
Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

1.3.2. Hình thức nhật ký - sổ cái

➤ **Đặc trưng**

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên các chứng từ kế toán đều được ghi vào sổ kế toán tổng hợp duy nhất là nhật ký sổ cái theo trình tự thời gian, ngoài các chứng từ kế toán, kế toán có thể dựa vào những số liệu đã được ghi nhận trên bảng tổng hợp các chứng từ cùng loại để ghi vào nhật ký sổ cái
- Điều kiện áp dụng: chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, chỉ áp dụng ít tài khoản kế toán khi hạch toán.

➤ **Trình tự ghi sổ theo hình thức nhật ký – sổ cái.**



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————→

Ghi cuối tháng : =====→

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : ←-----→

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để ghi vào nhật ký sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ được ghi trên 1 dòng ở cả 2 phần nhật ký và sổ cái. Chứng từ kế toán sau khi đã ghi sổ nhật ký sổ cái được sử dụng để ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng căn cứ số liệu trên các sổ kế toán chi tiết khóa sổ để lập bảng tổng hợp chi tiết cho từng tài khoản, sau đó đối chiếu số liệu giữa phần nhật ký với phần sổ cái trên sổ nhật ký sổ cái, giữa bảng tổng hợp chi tiết từng tài khoản với tài khoản tổng hợp tương ứng trên sổ nhật ký sổ cái. Số liệu trên nhật ký sổ cái và trên bản tổng hợp chi tiết sau khi đã kiểm tra đối chiếu đảm bảo khớp đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

1.3.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

➤ *Đặc trưng*

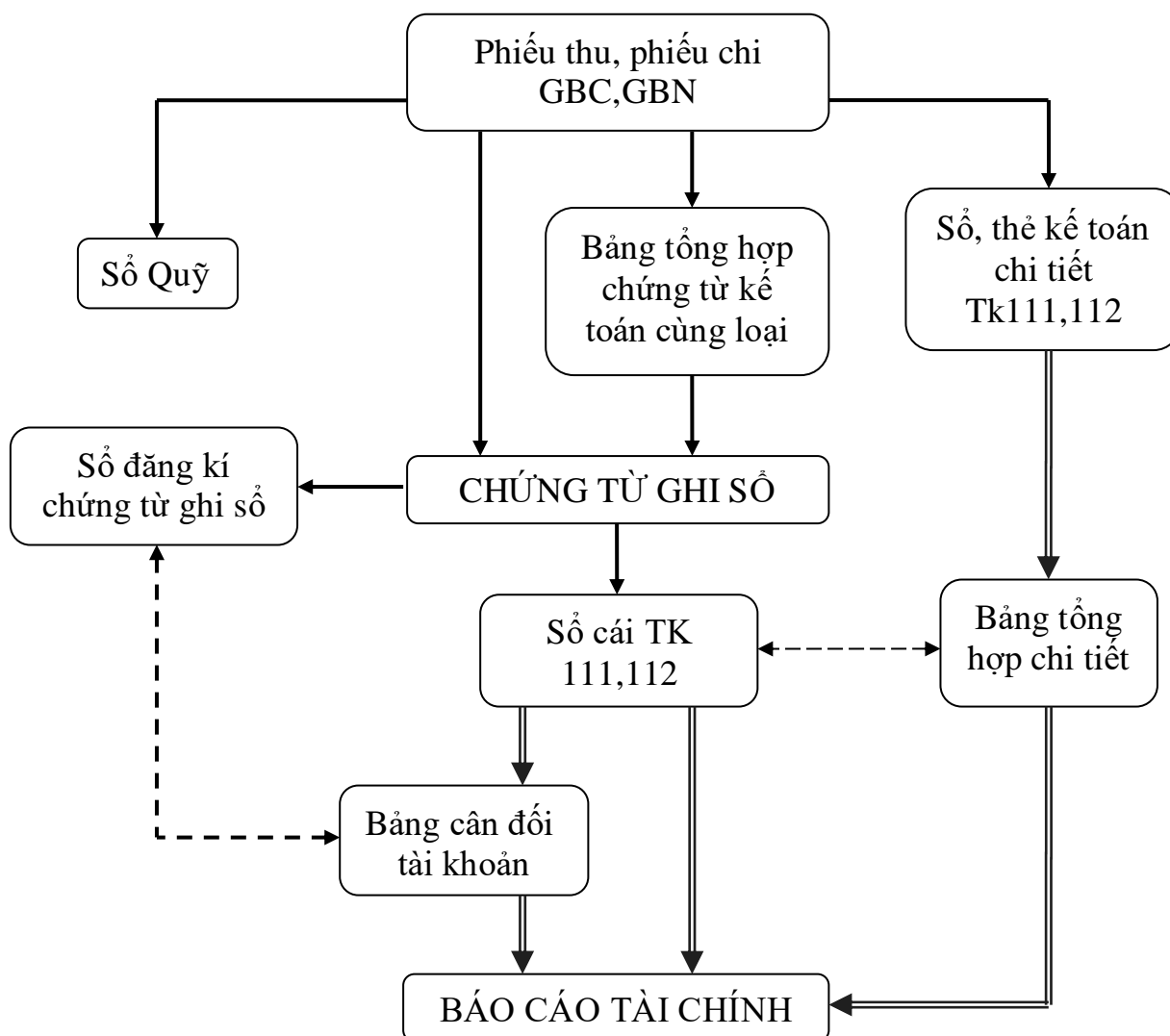
- Căn cứ để ghi sổ kế toán tổng hợp là chứng từ ghi sổ. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
 - + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ cái
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm và có chứng từ kế toán đính kèm và phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hằng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán, hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập chứng từ ghi sổ. Chứng từ ghi sổ là căn cứ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó dùng để ghi vào sổ cái. Chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán sau khi lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, kế toán phải khóa sổ, tính ra tổng tiền của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, và sổ cái. Căn cứ vào sổ cái lập bảng CĐSPS. Sau khi đối chiếu khớp đúng số liệu trên sổ cái và bản tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

➤ **Trình tự hạch toán theo hình thức chứng từ ghi sổ:**



Sơ đồ 1.7: Hạch toán theo hình thức sổ chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

Ghi hàng ngày : —————→

Ghi cuối tháng : = = = = = →

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra : < - - - - - >

1.3.4. Phần mềm kế toán trên máy tính

➤ **Đặc trưng**

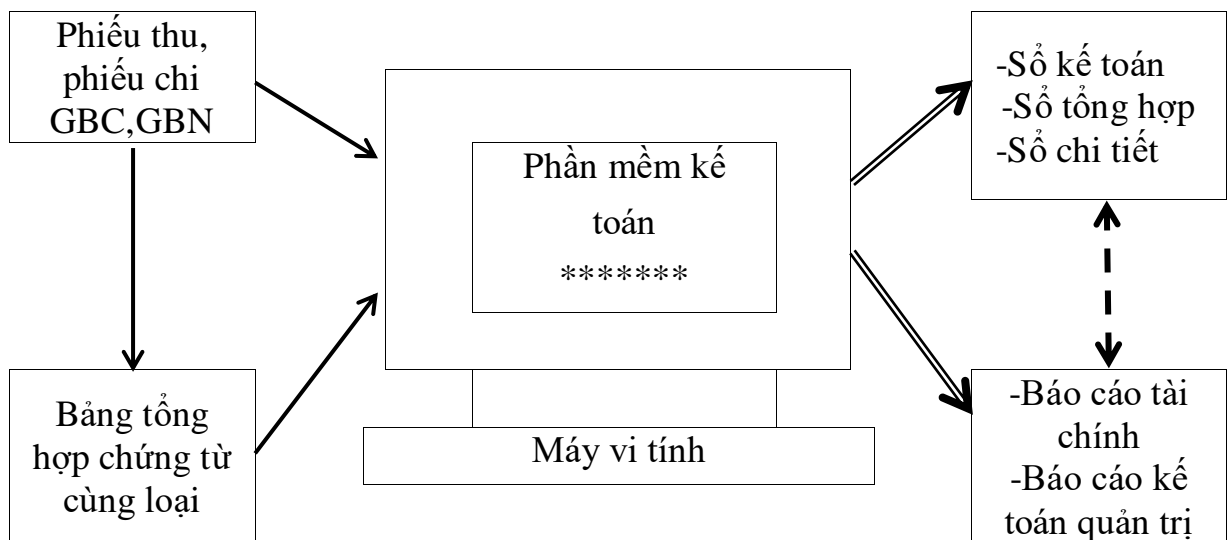
- Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong ba hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

➤ **Trình tự hạch toán theo hình thức phần mềm kế toán trên máy vi tính:**

Hàng ngày kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, ghi có để nhập dữ liệu vào máy tính theo các bảng biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm.

Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập Báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa sổ tổng hợp và sổ chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với BCTC sau khi đã in ra giấy.

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Ghi hàng ngày: \longrightarrow
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow
 Ghi chú: Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: $\longleftarrow \text{---} \longrightarrow$

Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN

2.1. Khái quát chung về công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

2.1.1. Thông tin khái quát chung về công ty.

Tên công ty : Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Loại hình doanh nghiệp : Công ty TNHH

Vốn điều lệ : 3.000.000.000

Mã số thuế : 0201421022

Giấy phép kinh doanh : 0201421022

Ngày thành lập : 03/04/2014

Giám đốc : Nguyễn Văn Mến

Địa chỉ: Tô Kha Lâm 6 – phường Nam Sơn – quận Kiến An – thành phố Hải Phòng , Việt Nam

Điện Thoại:0225.3590.016

2.1.2. Quá trình xây dựng và phát triển của công ty.

Ngày nay trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa nền kinh tế nước ta với những chính sách mở đã thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, tạo động lực thúc đẩy sự tăng trưởng không ngừng của nền kinh tế nước ta. Nhưng bên cạnh đó nó cũng đã và ngày càng tạo ra cho thị trường trong nước sự cạnh tranh khốc liệt khiến các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển được thì buộc phải không ngừng thay đổi và hoàn thiện về mọi mặt. Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Khởi nghiệp từ một cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, chuyên sản xuất đồ gỗ gia dụng để sử dụng trong gia đình (08/2013). Những ngày đầu khởi nghiệp của ông Nguyễn Văn Mến còn gặp phải nhiều khó khăn, gặp nhiều trở ngại, nhưng ông Nguyễn Văn Mến đã không ngừng tìm tòi, học hỏi kinh nghiệm từ những người đi trước, trau dồi và phát triển không ngừng cho cơ sở của mình. Qua nhiều năm tích lũy kinh nghiệm đến ngày 03 tháng 04 năm 2014 công ty đã chính thức được thành lập. Sau gần 3 năm hoạt động, công ty không ngừng lớn mạnh, đã tự chủ được trong sản xuất cũng như trong các hoạt động kinh doanh của mình.

2.1.3. Chức năng nhiệm vụ của công ty

2.1.3.1. Chức năng:

Công ty là một doanh nghiệp hạch toán độc lập, tự chủ về mặt tài chính và vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Cùng với sự hỗ trợ đắc lực của phòng kế toán, bộ phận quản lý đã trực tiếp chỉ đạo cán bộ công nhân viên trong toàn công ty. Theo nguyên tắc “Kinh doanh là đáp ứng đủ và đúng với nhu cầu của người tiêu dùng, luôn luôn lấy chữ tín làm đầu. Khách hàng là trung tâm và luôn phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để thỏa mãn nhu cầu của họ. Khách hàng luôn được coi trọng”. Công ty không ngừng mở rộng lĩnh vực kinh doanh của mình, tăng sự cạnh tranh trên thị trường.

Ngày nay, khi mà đời sống của đại đa số nhân dân ngày càng được cải thiện thì nhu cầu đòi hỏi của người tiêu dùng lại càng được nâng cao, bên cạnh đó các doanh nghiệp cùng khối tư nhân cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường do vậy Công ty luôn thay đổi các chiến thuật cũng như các hình thức kinh doanh, tìm kiếm nguồn hàng để có thể tiêu thụ sản phẩm của mình nhanh hơn, giúp cho việc sử dụng vốn có hiệu quả hơn.

2.1.3.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức mạng lưới bán buôn, bán lẻ hàng hóa cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, các đại lý, trạm xăng dầu và các cá nhân trong nước.
- Tổ chức tốt công tác bảo quản hàng hóa, đảm bảo lưu thông hàng hóa thường xuyên, liên tục và ổn định trên thị trường.
- Thực hiện tốt chính sách lao động tiền lương, áp dụng tốt hình thức trả lương thích hợp để khuyến khích sản xuất, tận dụng chất xám nội bộ, thu hút nhân tài từ bên ngoài,...là đòn bẩy để nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Quản lý khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo đầu tư mở rộng kinh doanh, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước qua việc nộp ngân sách hàng năm.
- Tuân thủ chính sách quản lý kinh tế Nhà nước.

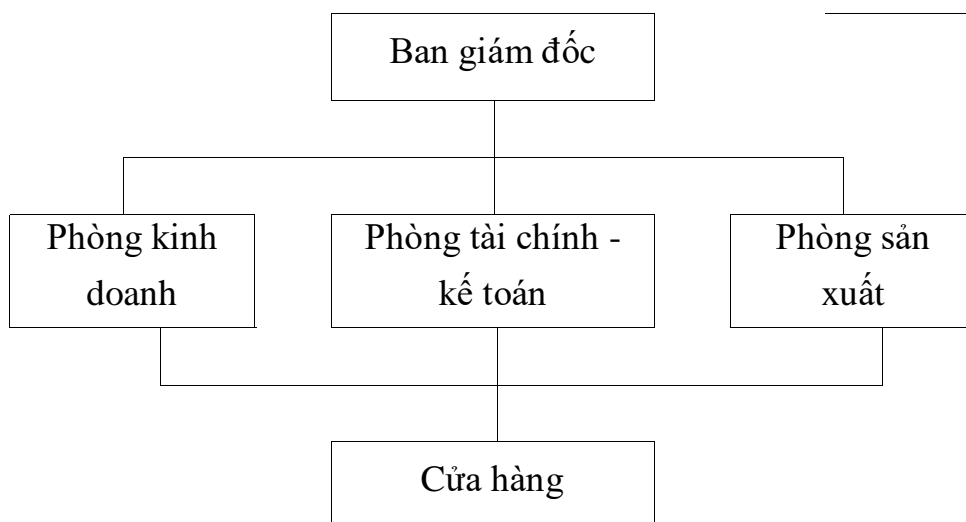
2.1.3.3. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng.
- Bán buôn đồ dùng khác trong gia đình (giường , tủ , bàn ghế và đồ nội thất tương tự).
- Chuẩn bị mặt bằng (San lấp mặt bằng).
- Hoàn thiện công trình xây dựng (Trang trí nội thất công trình).

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên kinh doanh).

2.1.4. Đặc điểm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

➤ *Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân*



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

➤ **Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận:**

Các phòng ban chức năng đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Ban giám đốc :

- + Là ông Nguyễn Văn Mến, là người điều hành hoạt động sản xuất hàng ngày của công ty; chịu trách nhiệm trước nhà nước về mọi hoạt động của công ty, về kế hoạch mục tiêu, chiến lược của công ty.

- Phòng kinh doanh:

- + Xây dựng, quản lý và phát triển hoạt động bán hàng của công ty
- + Điều hành mạng lưới kinh doanh của Công ty
- + Xây dựng chiến lược và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty

- + Quản lý hoạt động kinh doanh/ marketing của Công ty
- + Xây dựng phát triển đội ngũ kinh doanh theo định hướng phát triển thị trường của Công ty
- + Tìm kiếm thiết lập các mối quan hệ với khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường mục tiêu
- + Duy trì quan hệ đối tác
- + Quản lý chi phí và đảm bảo mục tiêu được giao
- + Quản lý, phân công công việc, hướng dẫn đào tạo nhân viên trong bộ phận

- Phòng sản xuất:

- + Nhận đơn đặt hàng từ bộ phận kinh doanh, phân tích số liệu, lập kế hoạch – lịch trình sản xuất.
- + Ước tính, thỏa thuận về thời gian, ngân sách sản xuất. Đảm bảo việc sản xuất hàng hóa theo đúng thời gian và khoảng ngân sách đã định.
- + Theo dõi, đề xuất phương án điều chỉnh nếu phù hợp.
- + Lập báo cáo theo dõi, thống kê sản xuất.
- + Tuyển dụng, phân bổ, đánh giá hiệu suất làm việc của công nhân, nhân viên cấp dưới.
- + Lên kế hoạch về nhu cầu, điều phối, luân chuyển trang thiết bị vật tư.

- Phòng tài chính - kế toán:

- + Chịu trách nhiệm ghi chép tính toán và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ, trung thực các số liệu về tình hình tài chính của doanh nghiệp trong kỳ kinh doanh, phải lập các bảng thanh quyết toán công khai toàn bộ tài sản, công nợ, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh trong kỳ.
- + Phòng kế toán - tài chính có chức năng tham mưu cho giám đốc về mặt thống kê và tài chính, chịu trách nhiệm quản lý tài sản, vật chất, hạch toán kinh tế theo quy định của nhà nước, quy chế của công ty.
- + Đề xuất lên giám đốc phương án tổ chức kế toán, đồng thời thông tin cho ban lãnh đạo tình hình hoạt động tài chính để kịp thời điều chỉnh quá trình kinh doanh của công ty.
- + Khai thác nhằm bảo đảm nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, phân phối thu nhập và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

- Cửa hàng:

- + Là nơi kinh doanh chính của công ty, trưng bày các sản phẩm mẫu mã mới như giường, tủ...
- + Là nơi bán lẻ đồ nội thất.

2.2. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.**2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán**

- Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, các nghiệp vụ kế toán phát sinh được tập trung ở phòng kế toán ở công ty.
- Tại phòng kế toán của công ty bao gồm 1 kế toán vừa là kế toán trưởng kiêm kế toán thanh toán kiêm kế toán doanh thu, chi phí kiêm kế toán TSCĐ, CCDC và 1 thủ quỹ. Kế toán có nhiệm vụ như sau:
 - ✓ Theo dõi dòng tiền thu và dòng tiền chi của tiền mặt (TK 111) và tiền gửi ngân hàng (TK 112)
 - ✓ Kiểm soát chứng từ đầu vào sao cho (hợp lệ, hợp pháp, hợp lý), để được tính chi phí hợp lý
 - ✓ Liên hệ với ngân hàng để làm việc (về rút tiền, trả tiền, lấy sổ phụ ngân hàng và các chứng từ liên quan đến ngân hàng)
 - ✓ Lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tiền gửi ngân hàng hằng ngày để gửi theo yêu cầu của Ban Giám Đốc
 - ✓ Thực hiện công việc thanh toán nội bộ, thanh toán ngân hàng, bảo hiểm xã hội, tiền lương công nợ
 - ✓ Nhận, đối chiếu, kiểm tra, xác nhận số liệu báo cáo doanh thu từ khách hàng sau đó lập báo cáo doanh thực hiện trong kỳ
 - ✓ Thực hiện báo cáo doanh thu công nợ, hỗ trợ báo cáo doanh thu định kỳ cho Công ty
 - ✓ Quản lý và theo dõi số lượng tài sản cố định
 - ✓ Trích khấu hao đầy đủ chi phí vào những bộ phận có liên quan của những tài sản tham gia vào SXKD

- ✓ Theo dõi tình hình xuất- nhập- tồn kho vật liệu, công cụ, dụng cụ cả về số lượng, chất lượng, giá trị , Tính trị giá vật liệu xuất kho theo phương pháp thích hợp
- ✓ Kế toán tính toán và phân bổ giá trị của vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng vào chi phí sản xuất theo đúng chế độ quy định
- ✓ Ước lượng vật liệu đảm bảo cung cấp đủ vật liệu cho sản phẩm theo đơn đặt hàng tránh trường hợp dư thừa vật liệu
- ✓ Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty
- ✓ Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ.

Thủ quỹ có nhiệm vụ như sau:

- ✓ Là người nắm giữ tiền mặt của công ty, có trách nhiệm xuất tiền mặt cho các phiếu thu chi hợp pháp, hợp lệ. Bên cạnh đó trong công ty, thủ quỹ còn kiêm kế toán bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo quản quỹ tiền mặt của công ty, trả lương CBCNV, cập nhật số tiền tồn quỹ .

2.2.2. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Chế độ kế toán: Đơn vị áp dụng chế độ kế toán Việt Nam, ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.

- Đơn vị tiền tệ sử dụng: Tiền Việt Nam (VNĐ)
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân liên hoàn.
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng.
- Phương pháp tính VAT: Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
- Hình thức kế toán: Nhật ký chung.

2.2.3. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ.

➤ Hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại công ty

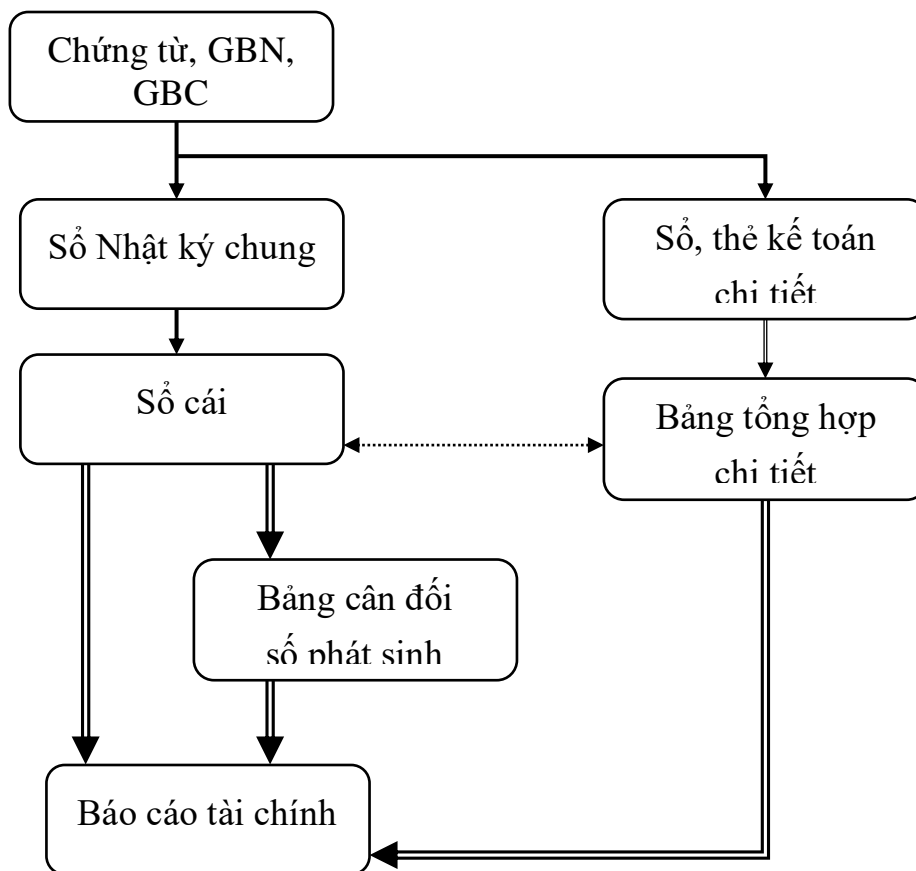
Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

➤ *Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:*



Sơ đồ: 2.2 Trình tự ghi sổ kt hình thức nhật ký chung của Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

2.2.4. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán tại Công ty:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Các bảng kê khai thuế và nghĩa vụ thực hiện đối với nhà nước.

2.3. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

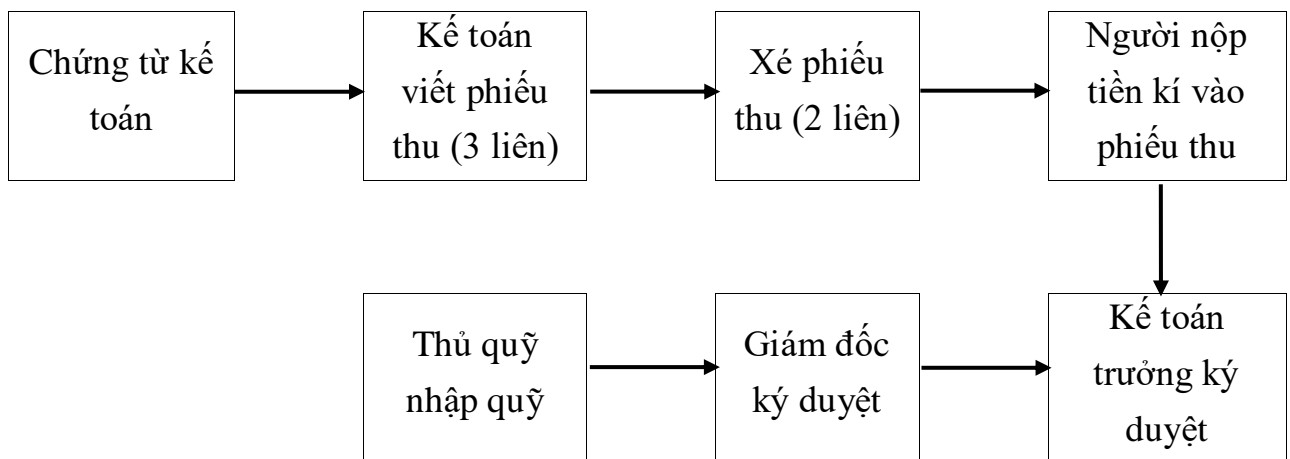
2.3.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ.

Tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam đồng, không có tiền mặt là ngoại tệ

2.3.1.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản trong trường hợp đủ điều kiện an toàn.

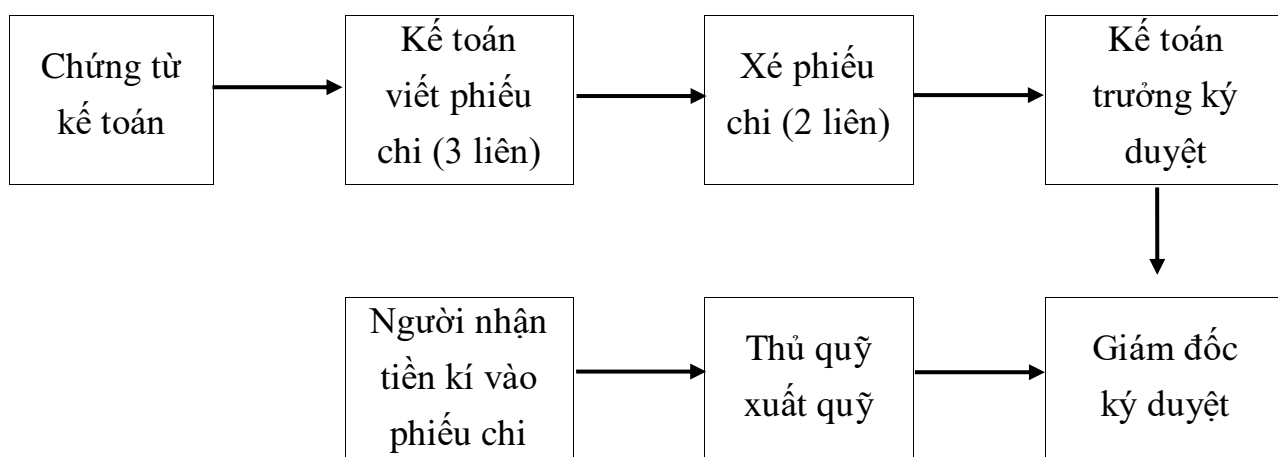
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ các khâu thu chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải chốt các số thu chi tiền mặt và số tồn quỹ.
- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu thu (Sơ đồ 2.4).



Sơ đồ 2.3. Quy trình luân chuyển phiếu thu.

Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Dưới đây là quy trình luân chuyển phiếu chi (Sơ đồ 2.5).



Sơ đồ 2.4. Quy trình luân chuyển phiếu chi.

Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên.

Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

2.3.1.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ *Chứng từ sử dụng:*

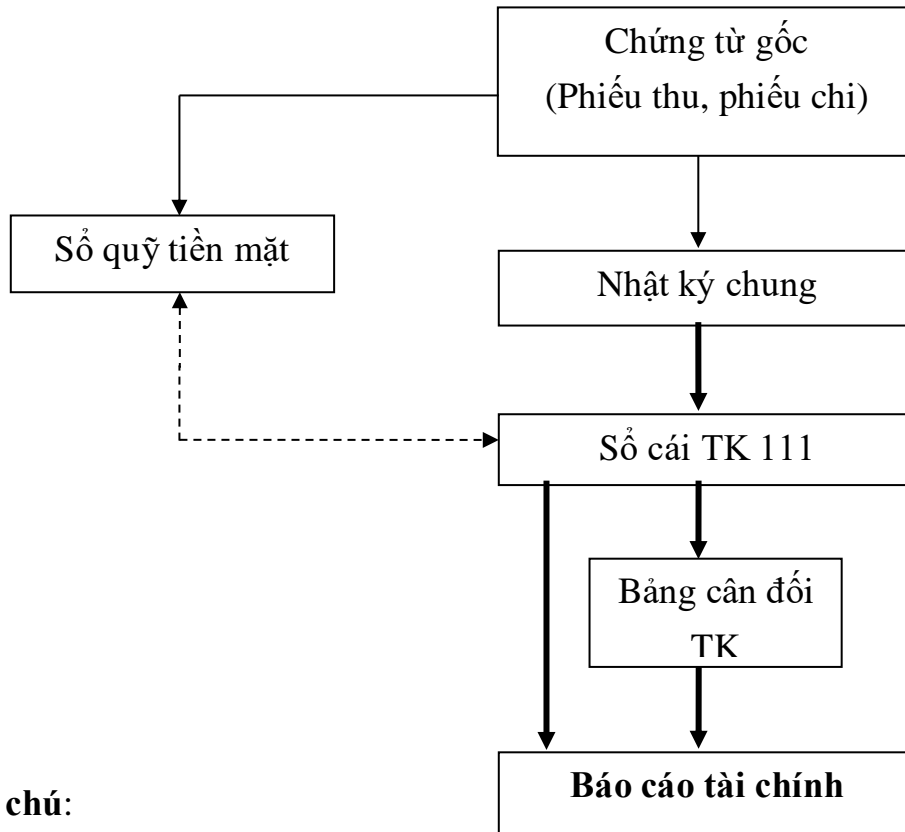
- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Biên lai thu tiền
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ khác có liên quan...

➤ *Tài khoản sử dụng:*

Kế toán sử dụng TK111 – “Tiền mặt” để phản ánh tình hình thu chi tiền mặt tại công ty.

2.2.1.3. Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty.

Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi định kỳ →
- Kiểm tra, đối chiếu ←-----→

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán tiền mặt tại quỹ của công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Từ các chứng từ gốc: Hóa đơn, phiếu thu, phiếu chi... kế toán phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Định kỳ hàng tháng kế toán lấy số liệu từ sổ Nhật ký chung phản ánh vào sổ cái TK 111 và so sánh với sổ quỹ tiền mặt. Cuối năm kế toán cộng số liệu từ sổ cái lập bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

2.2.1.4. Một số ví dụ minh họa.

Trong tháng 01/2017, Công ty phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Ví dụ 1: Ngày 04/01/2017, công ty đã bán một chiếc tủ kệ cho Công ty CP công trình Nhà Việt với giá chưa thuế VAT (10%) là 10.800.000 đồng (hóa đơn GTGT số 0000037).

Định khoản:

Nợ TK 1111: 11.880.000

Có TK 511: 10.800.000

Có TK 3331: 1.080.000

- Kế toán lập HĐ GTGT số 000037 (Biểu số 2.1)
- Từ HĐ GTGT số 000037 kế toán lập phiếu thu số 06 (Biểu 2.2).

Biểu số 2.1: HD GTGT số 000037

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG				Mẫu số:01	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				GTKT3/001	
<i>Ngày 04 tháng 01 năm 2017</i>				Ký hiệu: AA/16P	
				Số: 000037	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân					
Mã số thuế: 0201421022					
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng					
Điện thoại: 02253590016					
Số tài khoản:..... Tại:.....					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty CP công trình Nhà Việt.....					
Mã số thuế: 0201101110.....					
Địa chỉ: 98/96 đường Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng.....					
Hình thức thanh toán:TM..... Số tài khoản:.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tủ kệ	Cái	1	10.800.000	10.800.000
<i>Cộng tiền hàng:.....</i>					<i>10.800.000.....</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%....</i>			<i>Tiền thuế GTGT:.....</i>		
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:.....</i>					<i>11.880.000.....</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.2: Phiếu thu số 06

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ : Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An . TP Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Quyển số:.....01...

Số: ...PT 06.....

Nợ:.....111.....

Có: ...511. 3331.....

PHIẾU THU

Ngày 04 tháng 01 năm 2017

Họ tên người nộp tiền: Công ty CP công trình Nhà Việt

Địa chỉ: : 98/96 đường Chợ Hàng, Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng

Lý do nộp: bán tủ kệ. Khách hàng đã thanh toán bằng tiền mặt

Số tiền :11.880.000 (Viết bằng chữ: Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng)

Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 04 tháng 01 năm 2017

Giám đốc (Ký. họ tên. đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký. họ tên)	Người nộp tiền (Ký. họ tên)	Người lập phiếu (Ký. họ tên)	Thủ quỹ (Ký. họ tên)
--	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng. bạc. đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Ví dụ 2: Ngày 18/1/2017, bà Nguyễn Thị Hợi rút tiền từ ngân hàng Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt số tiền 50.000.000 đồng.

- Kế toán định khoản: Nợ TK 111 : 50.000.000
Có TK 112 : 50.000.000
- Kế toán lập phiếu thu 11 (Biểu số 2.3)

Biểu số 2.3: Phiếu thu 11

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. TP Hải Phòng	Mẫu số: 01 – TT (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)			
<p>PHIẾU THU <i>Ngày 18 tháng 01 năm 2017</i></p>				
Quyển số:01..... Số:PT11..... NợTK111: 50.000.000 CóTK112: 50.000.000				
Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hợi..... Địa chỉ:Phòng kế toán..... Lý do nộp:Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ..... Số tiền:50.000.000.....(Viết bằng chữ): ...Năm mươi triệu đồng chẵn.... Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.				
<i>Ngày 18 tháng 01 năm 2017</i>				
Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Ngày 18 tháng 01 năm 2017 Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi triệu đồng chẵn..... + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:				

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân)

Ví dụ 3: Ngày 20/01/2017, tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm cho Nguyễn Văn Nam số tiền là 5.000.000

- Kế toán định khoản: Nợ TK 141 : 5.000.000
Có TK 111 : 5.000.000

- Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng (Biểu 2.4), kế toán lập phiếu chi số 17 (Biểu 2.5)

Biểu số 2.4: Giấy tạm ứng

<p>Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân</p> <p>Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng</p>	<p style="text-align: right;">Mẫu số: 03 – TT</p> <p style="text-align: right;">(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)</p>		
<p>GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG</p> <p>Ngày 20 tháng 01 năm 2017</p> <p style="text-align: right;">Số: 02</p>			
<p>Kính gửi: Giám đốc công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân</p> <p>Tên tôi là:Nguyễn Văn Nam.....</p> <p>Địa chỉ:Bộ phận bán hàng.....</p> <p>Đề nghị cho tạm ứng số tiền 5.000.000.....</p> <p>Viết bằng chữ:Năm triệu đồng chẵn.....</p> <p>Lý do tạm ứng: ...Tạm ứng mua văn phòng phẩm công ty.....</p> <p>Thời hạn thanh toán: 27/02/2017.....</p>			
<p>Giám đốc (Ký, họ tên)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p>Phụ trách bộ phận (Ký, họ tên)</p>	<p>Người đề nghị tạm ứng (Ký, họ tên)</p>

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.5: Phiếu chi số 17

<p>Đơn vị: Công ty TNHH SX TM Hồng Quân</p> <p>Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn. quận Kiến An. TP Hải Phòng</p>	<p>Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)</p> <p>Quyển số: ...01..... Số:PC17..... Nợ TK 141: 5.000.000 CóTK 111 : 5.000.000</p>			
<p>PHIẾU CHI <i>Ngày 20 tháng 01 năm 2017.</i></p>				
<p>Họ và tên người nhận tiền:....Nguyễn Văn Nam.....</p> <p>Địa chỉ:Bộ phận bán hàng.....</p> <p>Lý do chi:Tạm ứng chi mua văn phòng phẩm.....</p> <p>Số tiền: ..5.000.000.....(Viết bằng chữ:: Năm triệu đồng chẵn)</p> <p>Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.</p>				
<p><i>Ngày 20 tháng 01 năm 2017</i></p>				
<p>Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p>Người nhận tiền (Ký, họ tên)</p>	<p>Người lập phiếu (Ký, họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm triệu đồng chẵn.....</p> <p>+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):</p> <p>+ Số tiền quy đổi:</p>				

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Ví dụ 4: Ngày 05/1/2017, mua 500 bản lề bằng thép dùng cho tủ của Công ty TNHH Hùng Gia với đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT 10% là 7.500 đồng/ chiếc (hóa đơn GTGT số 000040).

Định khoản:

Nợ TK 1522: 3.750.000

Nợ TK 1331: 375.000

Có TK 1111: 4.125.000

- Căn cứ vào HĐ GTGT số 000040 (**Biểu số 2.6**), kế toán lập phiếu chi PCSố 05 (**biểu số 2.7**). Sau đó kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.8**), từ sổ nhật ký chung ghi nhận vào sổ cái TK111 (**Biểu số 2.9**) và sổ quỹ tiền mặt.

- Từ PC 05 thủ quỹ vào Sổ quỹ tiền mặt (**Biểu số 2.10**)

Biểu số 2.6: HĐ GTGT số 000040

<p>HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 2 : Giao cho khách hàng</i> <i>Ngày 05 tháng 01 năm 2017</i></p>				<p>Mẫusố:01 GTKT3/001 Ký hiệu: AA/16P Số: 000040</p>	
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hùng Gia Mã số thuế: 0101868875 Địa chỉ: Đông Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội Điện thoại Số tài khoản:..... Tại:.....					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị:Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân..... Mã số thuế:0201421022..... Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6. phường Nam Sơn . quận Kiến An. TP Hải Phòng..... Hình thức thanh toán:TM..... Số tài khoản:.....					
ST T	Tên hàng hóa. dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Mua bản lề	Chiếc	500	7.500	3.750.000
<i>Cộng tiền hàng:</i>					<i>3.750.000.....</i>
<i>Thuế suất GTGT: ...10%....</i>			<i>Tiền thuế GTGT:.....375.000.....</i>		
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:.....</i>					<i>4.125.000.....</i>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.</i>					
<p>Người mua hàng (Ký. ghi rõ họ tên)</p>		<p>Người bán hàng (Ký. ghi rõ họ tên)</p>		<p>Thủ trưởng đơn vị (Ký. đóng dấu. ghi rõ họ tên)</p>	

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.7: Phiếu chi 05

<p>Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân</p> <p>Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng</p>	<p>Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)</p> <p>Quyển số:.....01..... Số:PC 05..... Nợ: ...152, 133..... Có:111.....</p>			
<p>PHIẾU CHI</p> <p>Ngày 05 tháng 01 năm 2017</p>				
<p>Họ tên người nhận: Nguyễn Thị Hợi</p> <p>Địa chỉ: Phòng kế toán</p> <p>Lý do chi: Thanh toán tiền mua bản lề bằng thép dùng cho tủ, Cariny, H304 cho Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân</p> <p>Số tiền : 4.125.000 (Viết bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.)</p> <p>Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc</p>				
<p>Ngày 05 tháng 01 năm 2017</p>				
<p>Giám đốc (Ký. họ tên. đóng dấu)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký. họ tên)</p>	<p>Người chi tiền (Ký. họ tên)</p>	<p>Người lập phiếu (Ký. họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký. họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng.</p> <p>+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng. bạc. đá quý):</p> <p>+ Số tiền quy đổi:</p>				

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

- Phiếu thu, phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ để thực hiện thanh toán và vào sổ quỹ (Biểu 2.8) , sau đó chứng từ sẽ tiếp tục được chuyển cho kế toán tổng hợp để vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.9), từ sổ NKC kế toán tiếp tục vào sổ cái TK 111 (Biểu 2.10), từ chứng từ sổ sách đã có, cuối mỗi quý kế toán tổng hợp số liệu TK 111 đưa vào bảng cân đối TK vào báo cáo kế toán.

Biểu số 2.8: Sổ quỹ tiền mặt (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Mẫu số : 05a-DN

Địa chỉ : Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, tp Hải Phòng (Ban hành kèm theo Thông tư 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản: 111

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NTGS	NTCT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
				<u>Số tồn đầu kỳ</u>			<u>217.272.410</u>
.....
04/01	04/01	PT 06		Doanh thu bán kệ trưng bày	11.880.000		235.450.410
.....	
05/01	05/01		PC 05	Mua bản lề		4.125.000	203.375.812.
.....
18/01	18/01	PT11		Rút tiền nhập quỹ tiền mặt	50.000.000		142.520.230
.....							
20/1	20/01		PC17	Tạm ứng mua văn phòng phẩm		5.000.000	123.320.110
.....							
				<u>Cộng phát sinh</u>	6.437.580.240	4.405.870.753	
				<u>Số tồn cuối kỳ</u>			<u>2.248.981.897</u>

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.9: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất
 Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6 , phường Nam Sơn , quận
 Kiến An , tp Hải Phòng

Mẫu số S03a- DN
 (Ban hành theo Thông tư
 số 133/2016/TT - BTC
 ngày 26/08/2016 của Bộ
 trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
 Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SỔ Cái	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng				Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang				
...				
04/01	PT 06	04/01	Bán tủ kệ	x	111	11.880.000	
				x	511		10.800.000
				x	333		1.080.000
05/01	PC 05	05/01	Mua bản lề	x	152	3.750.000	
				x	133	375.000	
					111		4.125.000
.....				
18/01	PT 11	18/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	x	111	50.000.000	
				x	112		50.000.000
...				
20/01	PC17	20/01	Tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm	x	141	5.000.000	
				x	111		5.000.000
.....				
			Cộng phát sinh	X	X	38.965.292.937	38.965.292.937

- Sổ này cótrang. đánh số từ trang số 01 đến trang
- Ngày mở sổ:

Người lập biểu
 (Ký. ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký. ghi rõ họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
 (Ký. ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.10: Sổ cái 111 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6 , phường Nam Sơn , quận Kiến An ,
 tp Hải Phòng

Mẫu số S03b- DN
 (Ban hành theo Thông tư
 133/2016/TT - BTC ngày
 26/08/2016 của BTC)

SỔ CÁI
Tên tài khoản: Tiền mặt
Số hiệu TK: 111
Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>		<u>217.272.410</u>	
.....			
04/01	PT 06	04/01	Doanh thu bán tủ kệ	511 333	10.880.000 1.080.000	
....	
05/01	PC 05	04/01	Mua bản lề	152 133		3.750.000 375.000
.....			
18/01	PT 11	18/01	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	112	50.000.000	
.....			
20/01	PC 17	20/01	Tạm ứng tiền mua văn phòng phẩm	141		5.000.000
.....			
			Cộng số phát sinh		6.437.580.240	4.405.870.753
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>2.248.981.897</u>	

- Sổ này cótrang. đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

2.3.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân chỉ có tiền gửi ngân hàng là Đồng Việt Nam, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

2.3.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi tại Ngân hàng.

Trước đây Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân chỉ mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng công thương Việt Nam(Vietinbank) nhưng đến tháng 12 năm 2016 công ty mở thêm tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Á Châu (ACB).

Công ty Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có, lệnh thu (UNT), và lệnh chi (UNC)

Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 3 liên, 1 liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản tại, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Đối với UNT thì phải có sự thống nhất giữa công ty và người mua bằng văn bản cho ngân hàng về việc áp dụng hình thức thanh toán để ngân hàng làm căn cứ cho việc tổ chức thanh toán.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.3.2.2. Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ **Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo nợ (GBN)
- Giấy báo có (GBC)
- Lệnh chi (UNC)
- Các chứng từ liên quan

➤ **Tài khoản sử dụng:**

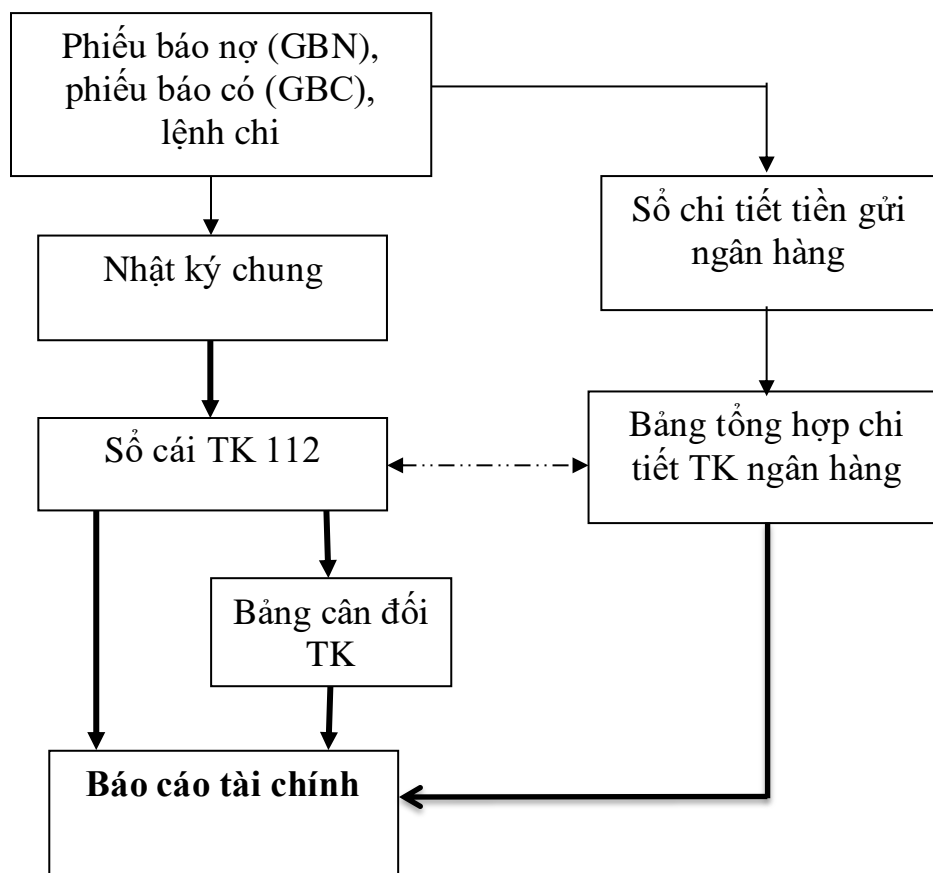
Kế toán sử dụng TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”

Công ty có 2 TK ngân hàng:

- Tài khoản ngân hàng Vietinbank
- Tài khoản ngân hàng Á Châu

2.3.2.3. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng:

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân



Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Biểu số 2.11: Phiếu chi số 02

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

Quyển số: ...01.....

Số:PC09.....

Nợ TK 112: 30.000.000

CóTK 111 : 30.000.000

PHIẾU CHI

Ngày 07 tháng 01 năm 2017.

Họ và tên người nhận tiền: Trần Thị Hợi.....

Địa chỉ:.....Phòng kế toán.....

Lý do chi:Nộp tiền vào ngân hàng.....

Số tiền: .. 30.000.000.....

Viết bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn.....

Kèm theo:Chứng từ gốc.....

Ngày 07 tháng 01 năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên,
đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)


Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba mươi triệu đồng chẵn.....

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:


(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.12: Giấy nộp tiền số 393

<p>Ngân Hàng Công Thương Việt Nam</p> <p>GIẤY NỘP TIỀN</p> <p>Cash deposit slip</p>			
<p>Số No: .393..Ngày Date07 01 2017</p>		<p>Liên 2 dành cho khách hàng Copy 2 Customers's Copy</p>	
<p>Người nộp Deposited by: ...Nguyễn Thị Hợi.....</p> <p>Địa chỉ Address:.....</p> <p>Số tài khoản A/c number:102010000469441.....</p> <p>Tên tài khoản A/c name:..... Hồng</p> <p>Quân.....</p> <p>Tại ngân hàng With Bank: VietinBank - CN Kiến An- HP</p> <p>Số tiền bằng chữ Amount in words: ba mươi triệu đồng chẵn.....</p> <p>Nội dung Remarks: Nộp tiền mặt vào tài khoản.....</p>			
		<p>Số tiền bằng số:</p> <p>30.000.000</p>	
<p>Người nộp tiền ký (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)</p>	<p>Kiểm soát viên (Ký, ghi rõ họ tên)</p>

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.13: Giấy báo có số 357

			
<h2>GIẤY BÁO CÓ</h2>			
Số: 357 Ngày in: 29/01/2017 Giờ in: 15:29:12			
Số tài khoản: 102010000469441 Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của Quý khách đã được ghi có với nội dung sau:			
Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
29/01/2017 15:29:12	395.156	VND	Nội dung giao dịch: Lãi tiền gửi ngân hàng tháng 01
Giao dịch viên		Kiểm soát	

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Ví dụ 7: Ngày 15/01/2017, Công ty rút tiền từ Ngân hàng ngoại thương Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt, Số tiền là :180.000.000 đồng.

Kế toán định khoản: Nợ TK111 : 180.000.000


Có TK112 : 180.000.000

- Căn cứ vào Giấy báo nợ số 298 (Biểu số 2.14), phiếu thu số 08 (Biểu số 2.15), kế toán vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.18), sổ cái TK 112 (Biểu số 2.19), TK 111 và

sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng Vietinbank (Biểu số 2.20), bảng tổng hợp TK ngân hàng (Biểu 2.21)

- Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.14:Giấy báo nợ số 298

GIẤY BÁO NỢ			
			Số: 298 Ngày in: 15/01/2017 Giờ in: 15:45:07
Số tài khoản: 102010000469441			
Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TRÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN			
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:			
Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
15/01/2017 15:45:07	180.000.000	VND	Ngân hàng phát lệnh chi: CN Kiến An - HP Ngân hàng giữ tài khoản: CN Kiến An - HP
Giao dịch viên		Kiểm soát	


(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.15: Phiếu thu số 08

<p>Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân</p> <p>Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng</p>	<p>Mẫu số: 01 – TT (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)</p>			
<p>PHIẾU THU</p> <p><i>Ngày 15 tháng 01 năm 2017</i></p>				
<p>Quyển số:01..... Số:PT08..... NợTK111: 180.000.000 CóTK112: 180.000.000</p>				
<p>Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hợi.....</p> <p>Địa chỉ:Phòng kế toán.....</p> <p>Lý do nộp:Nộp tiền rút từ TKNH về nhập quỹ.....</p> <p>Số tiền:180.000.000.....</p> <p>Viết bằng chữ: ...Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.....</p> <p>Kèm theo:01.....Chứng từ gốc.</p>				
<p><i>Ngày 15 tháng 01 năm 2017</i></p>				
<p>Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p>Người nộp tiền (Ký, họ tên)</p>	<p>Người lập phiếu (Ký, họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn.....</p> <p>+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):</p> <p>+ Số tiền quy đổi:</p>				

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.16: Lệnh chi số 389

Ngân Hàng Công Thương Việt Nam			
LỆNH CHI			
Payment Order		Số No 389 Ngày Date 20/01/2017	
Liên 2 dành cho khách hàng Copy 2 Customers's Copy			
Tên người trả tiền Payer: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân Số tài khoản A/C number: 102010000469441 Tại ngân hàng With Bank: VietinBank - CN Lê Chân- HP Số tiền bằng chữ Amount in words: Ba mươi năm triệu đồng Tên người nhận Payee: Công ty Vinh Hiếu Số tài khoản A/C number: Tại ngân hàng With Bank: Nội dung Remarks: Trả tiền hàng			
		Số tiền bằng số: Amount in figures: 114.210.0000	
			Ngày hạch toán: 20/01/2017
Đơn vị trả tiền			
Kế toán	Chủ tài khoản	Giao dịch viên	Kiểm soát viên

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.17: Giấy báo nợ số 302



GIẤY BÁO NỢ

Số: 302
Ngày in: 20/01/2017
Giờ in: 10:14:03

Số tài khoản: 102010000469441
 Tên tài khoản: CÔNG TY TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam xin trân trọng thông báo: tài khoản của quý khách đã được ghi nợ với nội dung sau:

Ngày giờ hiệu lực	Số tiền	Loại tiền	Diễn giải
20/01/2017 10:14:03	114.210.000	VND	Ngân hàng phát lệnh chi: CN Kiến An - HP Ngân hàng giữ tài khoản: CN Kiến An - HP Số tài khoản hưởng thụ: Công ty Vinh Hiếu

Giao dịch viên
Kiểm soát

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.18: Nhật ký chung (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			<i>Số trang trước chuyển sang</i>			
....
07/01	GNT 393 PC 09	07/01	Nộp tiền mặt vào TK	112	30.000.000	
				111		30.000.000
15/01	GBN 298 PT 08	15/01	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111	180.000.000	
				112		180.000.000
....
20/01	GBN 302	20/01	Trả tiền hàng cho công ty Vinh Hiếu	331	114.210.000	
				112		114.210.000
....
29/01	GBC 357	29/01	Ngân hàng trả tiền lãi T01	112	395.156	
				515		395.156
....
			Tổng cộng		38.965.292.937	38.965.292.937

- Số này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.19: Sổ cái 112 (Trích)

Đơn vị: Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu TK: 112

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>		<u>303.402.181</u>	
...
07/01	GNT393 PC 09	07/01	Nộp tiền mặt vào TK	111	30.000.000	
...
15/01	GBN298 PT 08	15/01	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111		18.000.000
....
20/01	GBN302	20/01	Trả tiền hàng cho công ty Vinh Hiếu	331		114.210.000
....
29/01	GBC357	29/01	Ngân hàng trả tiền lãi T1	515	395.156	
....
			Cộng số phát sinh		<u>5.607.802.807</u>	<u>5.383.313.313</u>
			<u>Số dư cuối kỳ</u>		<u>527.891.675</u>	

- Sổ này cótrang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu 2.20: Sổ chi tiết ngân hàng Vietinbank (Trích)

Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân
 Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, tp Hải Phòng

Mẫu số S05- DNN
 (Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
 ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tên ngân hàng: VietinBank
 Số tài khoản: 102010000469441
 Năm: 2017

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền		
	SH	NT			Thu	Chi	Còn lại
			<u>Số dư đầu kỳ</u>				<u>192.441.992</u>
....						
07/01	GNT393	07/01	Nộp tiền mặt vào TK	111	30.000.000		42.912.543
....							
18/01	GBN298	18/01	Rút tiền từ NH về nhập quỹ	111		180.000.000	187.547.963
....						
20/01	GBN302	20/01	Trả tiền hàng cho công ty Vinh Hiếu	331		114.210.000	157.272.727
....						
29/01	GBC357	29/01	Ngân hàng trả tiền lãi T01	515	395.156		35.323.045
...						
			Tổng số phát sinh		<u>3.877.202.156</u>	<u>3.853.369.773</u>	
			<u>Số dư cuối kỳ</u>				<u>216.274.375</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân)

Biểu số 2.21. Bảng tổng hợp chi tiết theo tài khoản.

Đơn vị : Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân

Địa chỉ: Tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số S05- DNN

(Ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT THEO TÀI KHOẢN

Tài khoản: Tiền gửi ngân hàng. SH:112
Năm 2017

TT	Đối tượng	Số dư đầu kỳ		Tổng SPS trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng công thương Việt Nam (VietinBank)	192.441.992		3.877.202.156	3.853.369.773	216.274.375	
2	Ngân hàng Á Châu (ACB)	110.960.189		1.730.600.651	1.529.943.540	311.617.300	
	Tổng	303.402.181		5.607.802.807	5.383.313.313	527.891.675	

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn: Phòng tài chính - kế toán công ty TNHH SXTM trang trí nội thất Hồng Quân)

CHƯƠNG 3:**MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH SX TM TRANG TÍ NỘI THẤT HỒNG QUÂN.**

3.1.Đánh giá chung về tình hình, tổ chức kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

3.1.1. Ưu điểm:**3.1.1.1. Về tổ chức bộ máy kế toán:**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả, tuân thủ theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng được thực hiện theo một trình tự có tính thống nhất cao, số liệu được tập hợp một cách chính xác. Qua đó, Ban giám đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty, từ đó đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp, đúng đắn trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.

Đặc biệt công ty có đội ngũ cán bộ kế toán có năng lực, trình độ, kinh nghiệm, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao tiếp cận kịp thời và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành, tác phong làm việc khoa học, có tinh thần tương trợ giúp đỡ lẫn nhau.

3.1.1.2. Về hình thức kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán “Nhật ký chung”.Hình thức kế toán Nhật ký chung là hình thức mà tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và số lượng sổ sách, phù hợp với quy mô, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ quản lý của kế toán viên cũng như Ban giám đốc. Tất cả các nghiệp vụ phát sinh đều được ghi vào Sổ Nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế của nghiệp vụ đó. Do đó, mọi thông tin kế toán đều được cập nhật thường xuyên và đầy đủ, dễ dàng theo dõi mọi hoạt động, kịp thời phát hiện và sửa chữa sai sót.

3.1.1.3. Về hạch toán kế toán.**➤ Sổ sách kế toán**

Kế toán tổng hợp đã mở các sổ sách cần thiết để theo dõi thu, chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: Sổ cái tiền mặt, sổ cái tiền gửi Ngân hàng... Các số liệu trên sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu về vốn cho sản xuất

kinh doanh.

➤ Chứng từ kế toán

Kế toán sử dụng hệ thống chứng từ kế toán đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính ban hành. Các chứng từ sử dụng trong quá trình hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế, pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác vào chứng từ, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, kế toán ở phân hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phân hành đó. Vì vậy, bảo đảm tính không chồng chéo và nguyên tắc phân công rõ ràng để lãnh đạo nắm bắt tình hình nhanh chóng.

➤ Hệ thống tài khoản sử dụng

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính mẫu báo cáo kế toán do Bộ tài chính quy định theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính ban hành ngày 28/08/2016 và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính và các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung.

3.1.1.4. Về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty

Trong công tác hạch toán kế toán tại công ty thì hạch toán vốn bằng tiền là khâu vô cùng quan trọng. Nhờ nhận thức rõ được điều này, công ty đã có những biện pháp tích cực trong việc tổ chức hạch toán cũng như tổ chức quản lý và sử dụng vốn bằng tiền.

- Hệ thống chứng từ kế toán: Việc quản lý chứng từ gốc về các khoản thu, chi đảm bảo đúng nguyên tắc. Các phiếu thu chi được đóng thành sổ theo từng tháng.

- Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy, trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Nhận thức được điều đó, để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền, công ty đã thực hiện được:

+ Tiền mặt được bảo quản trong két an toàn, chống mất trộm, chống cháy, đảm bảo tính an toàn cao. Công tác kế toán tổng hợp được đơn giản hóa tới mức tối đa, cho phép ghi chép kịp thời một cách tổng hợp những hiện tượng kinh tế có liên quan đến tình trạng biến động của vốn bằng tiền.

+ Mọi biến động của vốn bằng tiền phải có chứng từ hợp lý, hợp lệ, hợp pháp.

+ Việc sử dụng chỉ tiêu vốn bằng tiền đúng mục đích, đúng chế độ.

- Công ty tiến hành quản lý một cách chặt chẽ tiền mặt tại quỹ, thường xuyên kiểm tra tài khoản tại Ngân hàng. Công ty nắm bắt được thông tin kịp thời, chính xác các

nghiệp vụ thu, chi tại quỹ. Vào sổ sách theo đúng trình tự các chứng từ sử dụng theo mẫu quy định của Bộ tài chính ban hành.

- Đối với tiền gửi Ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với Ngân hàng. Tập hợp theo dõi đầy đủ các chứng từ và đối chiếu với Ngân hàng.

Lãnh đạo công ty cùng với kế toán trưởng luôn luôn giám sát chặt chẽ tình hình thu, chi và quản lý tiền mặt, tiền gửi ngân hàng để đáp ứng nhu cầu thanh toán, đảm bảo cho quá trình kinh doanh của công ty được diễn ra liên tục, đem lại hiệu quả cao.

Như vậy, việc tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền đã đáp ứng được nhu cầu của công ty đề ra: Đảm bảo tính thống nhất về mặt phạm vi, phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu kế toán phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những ưu điểm kể trên, do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nên công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

3.1.2.1. Về công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Công ty cần phải tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ vào ngày cuối hàng tháng, hàng quý và cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Việc kiểm kê quỹ cần thực hiện cho từng loại tiền trong quỹ của doanh nghiệp để biết số tiền thực tế có trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một kế hoạch thanh toán công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng số tiền mặt có tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít lúc lại quá nhiều, điều này gây khó khăn cho Công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng vốn là vòng quay vốn bị chậm lại.

3.1.2.2. Về việc luân chuyển chứng từ

Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Vì vậy, việc lập biểu xuất kho ở công ty chưa kịp thời, nhanh gọn, không đảm bảo đúng thời hạn quy định. Hơn nữa việc tập hợp, luân chuyển chứng từ do không có quy định cụ thể về thời gian nộp chứng từ của các bộ nên tình trạng chứng từ bị chậm trễ trong quá trình đưa đến phòng tài vụ để xử lý dẫn đến kỳ sau mới xử lý được gây nên tình trạng quá tải công việc khi chứng từ về cùng một lúc.

3.1.2.3. Về việc trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi

Hiện nay công ty không tiến hành trích lập dự phòng đối với những khách hàng khó có khả năng thanh toán. Do vậy, khi xảy ra trường hợp khách hàng bị phá sản không có khả năng thanh toán thì công ty không có khoản dự phòng để bù đắp rủi ro.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.**3.2.1. Kiến nghị 01: Hoàn thiện việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ**

Nhằm để quản lý chặt chẽ tiền mặt tại quỹ công ty cần tiến hành việc kiểm kê quỹ định kỳ hoặc đột xuất.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê, trong đó có thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên.

Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo Giám đốc xem xét.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành hai bản:

- Một bản lưu ở thủ quỹ.
- Một bản phải lưu ở kế toán quỹ tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Mẫu bảng kiểm kê quỹ mà công ty có thể sử dụng (Biểu số 3.1).

Ưu điểm: Giúp cho các nhà quản lý nắm được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ Thực tế khi tiến hành kiểm kê quỹ có thể xảy ra các trường hợp thừa, thiếu tiền so với sổ sách. Trong những trường hợp đó công ty sẽ xử lý như sau :

➤ Trường hợp phát hiện thừa khi kiểm kê:

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê kế toán định khoản:

Nợ TK 111

Có TK 3381 - Tài sản thừa chờ giải quyết

- Khi có quyết định xử lý tiền thừa:

Nợ TK 3381

Có TK 711 – Thu nhập khác

➤ **Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê:**

- Nếu chưa xác định được nguyên nhân thì phải chờ xử lý, căn cứ vào biên bản kiểm kê toán định khoản:

Nợ TK 1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi có quyết định xử lý tiền thiếu:

Nợ TK 1388 - Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 111, 112 - Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334 - Phải trả người lao động (nếu trừ tiền lương người phạm lỗi)

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác

Bảng kiểm kê quỹ tiền mặt được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:	Mẫu số 08a- TT		
Bộ phận:	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)			
	Số:.....		
Hôm nay, vàogiờ ...ngày ...tháng ...năm ...			
Chúng tôi gồm:			
Ông/Bà:	Đại diện kế toán		
Ông/Bà:	Đại diện thủ quỹ		
Ông/Bà:	Đại diện		
Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	
II	Số kiểm kê thực tế:	X	
	Trong đó: - Loại		
	- Loại		
	- Loại		
	-		
III	Chênh lệch(III=I-II)	X	
- Lý do: + Thừa:			
+ Thiếu:			
- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....			
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên)	

Ví dụ 01: Bảng kiểm kê quỹ quý 1 năm 2017.

Biểu số 3.1: Bảng kiểm kê quỹ 01

<p>Đơn vị: Công ty TNHH SN TM trang trí nội thất Hồng Quân Bộ phận: tổ Kha Lâm 6, phường Nam Sơn Quận Kiến An, Hải Phòng</p>	<p style="text-align: right;">Mẫu số 08a- TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</p>		
<p>BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)</p>			
Số:.....01.....			
<p>Hôm nay, vào 15 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2017</p> <p>Chúng tôi gồm: Bộ phận kế toán</p> <p>Ông/Bà:Nguyễn Thị Hợi.....Đại diện kế toán</p> <p>Ông/Bà:Phạm Thị Nga.....Đại diện thủ quỹ</p> <p>Ông/Bà:Đại diện</p> <p>Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:</p>			
STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		107.520.000
II	Số kiểm kê thực tế:	x	107.520.000
	Trong đó: - Loại 500.000	100	50.000.000
	- Loại 200.000	150	30.000.000
	- Loại 100.000	157	15.700.000
	- Loại 50.000	51	2.550.000
	- Loại 20.000	110	2.200.000
	- Loại 10.000	707	7.070.000
III	Chênh lệch(III=I-II)	x	0
<p>- Lý do: + Thừa: + Thiếu:</p> <p>- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:....Số tiền mặt tồn thực tế tại quỹ khớp đúng với số tiền trên sổ quỹ tiền mặt trong sổ sách kế toán.</p>			
<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>		<p>Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>	
<p>Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ (Ký, họ tên)</p>			

3.2.2. Kiến nghị 02: Hoàn thiện việc luân chuyển chứng từ .

Hiện nay theo quy định của công ty, các chứng từ ban đầu là các hóa đơn GTGT đều do phòng kinh doanh lập rồi mới chuyển lên phòng kế toán. Quy trình luân chuyển như vậy là không sai so với chế độ kế toán hiện hành, song trong quá trình luân chuyển dễ dẫn đến hiện tượng mất mát chứng từ. Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển giữa các phòng, các bộ phận. Mỗi khi giao nhận chứng từ thì các bên đều phải ký nhận vào sổ. Nếu xảy ra mất mát chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc này giúp quản lý chặt chẽ chứng từ của công ty. Đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm đối với quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày....đến ngày....

Ngày tháng	Số hiệu chứng từ	Loại chứng từ	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5

Ví dụ 02: Sổ giao nhận chứng từ tháng 01 năm 2017 tại công ty TNHH SX TM trang trí nội thất Hồng Quân.

Biểu số 3.2: Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày 01/01 đến ngày 31/01

Ngày tháng	Số hiệu chứng từ	Loại chứng từ	Ký tên	
			Bên giao	Bên nhận
1	2	3	4	5
....
12/01	HD3162	Gốc	Hội	Nga
.....

3.2.3 Kiến nghị 03: Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán.

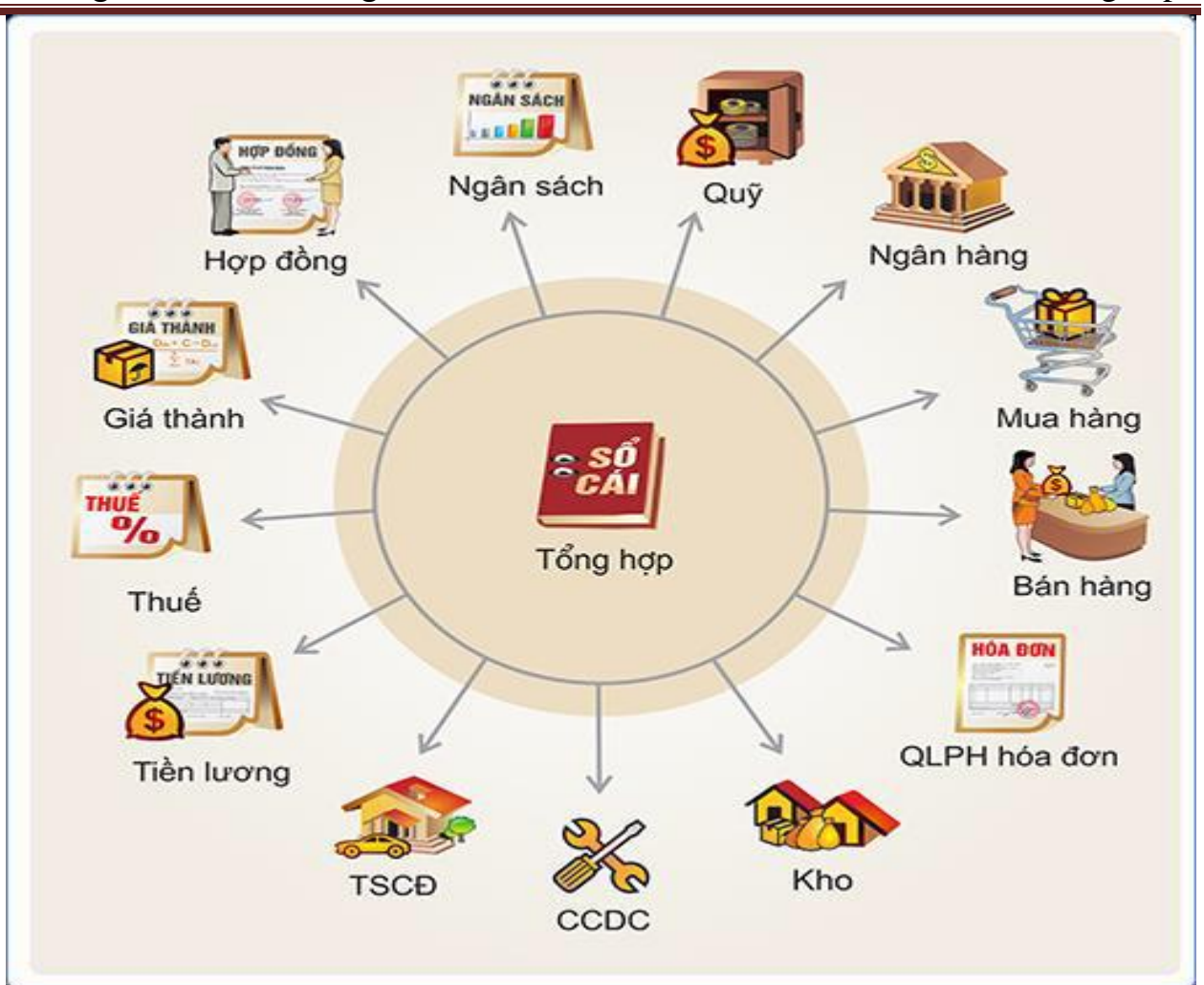
Trước đây nếu làm thủ công khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì tất cả các báo cáo tài chính có liên quan đều phải xem xét và lập lại từ đầu mà thời gian tiêu tốn cho có thể mất vài ngày có khi tới vài tuần để hoàn thành thì hiện nay với sự trợ giúp của các loại phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian bỏ ra vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công thông thường còn yêu cầu rất nhiều về vấn đề nhân sự làm kế toán. Mặt khác, phần mềm kế toán do được lập trình tự động hóa hoàn toàn nên các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo được rút ngắn đi rất nhiều giúp công ty tiết kiệm tối đa hóa các khoản chi phí và cả về nhân sự lẫn thời gian.

Hiện nay, trên thị trường có rất nhiều các phần mềm kế toán phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty mà công ty có thể tham khảo như : MISA, Smart Pro...

➤ **Phần mềm kế toán MISA:** đây hiện đang là phần mềm kế toán được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ.

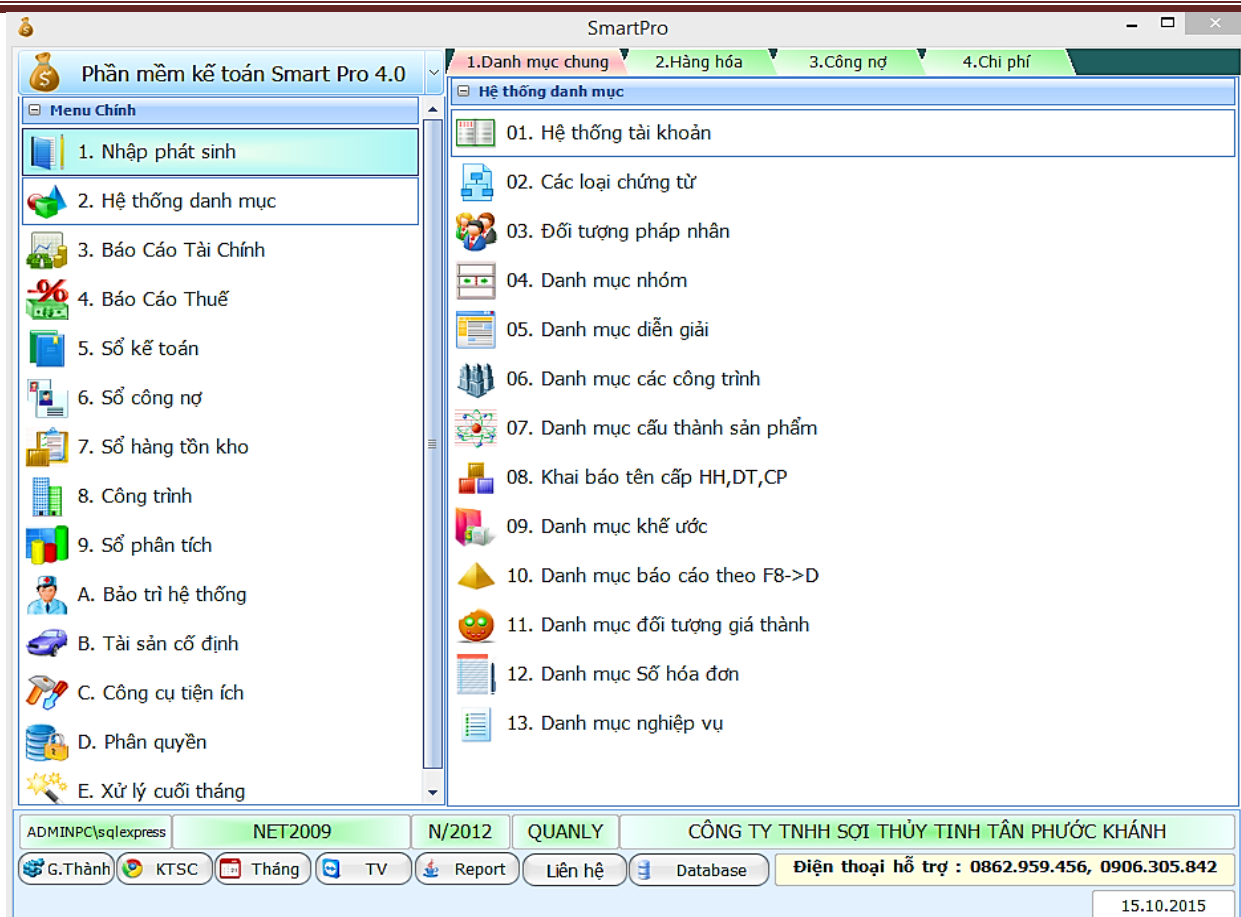
- ✓ Giao diện đẹp, đơn giản, dễ sử dụng, triển khai dễ dàng, nhanh chóng.
- ✓ Giá cả hợp lý giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí đầu tư.
- ✓ Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhu cầu quản lý của đơn vị; Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho.
- ✓ Các dữ liệu tính toán trong MISA đảm bảo độ chính xác, phần trăm xảy ra sai sót tương đối thấp.
- ✓ Tính bảo mật rất cao.
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn
- ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập liệu nhanh gấp 3 lần.

Dưới đây là hình ảnh cho MISA.MSE.2017.



➤ **Phần mềm kế toán Smart Pro:**

- ✓ Phần mềm kế toán đơn giản, dễ sử dụng, ít thao tác.
- ✓ Nhập dữ liệu nhanh thao tác ngắn gọn trên một màn hình nhập dữ liệu, nhập dữ liệu nhanh do áp dụng công nghệ 1 màn hình nhập liệu mà không chia theo phân hệ, dễ quản lý, bảo trì & nâng cấp cũng như chỉnh sửa theo biểu mẫu báo cáo mới của Bộ Tài Chính
- ✓ Công nghệ lọc dữ liệu thông minh, xử lý nhanh, ít tốn tài nguyên máy.



➤ **Phần mềm kế toán LinkQ.**

- ✓ Phần mềm kế toán LinkQ là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SLQ Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.
- ✓ Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty – công ty thành viên chi nhánh.
- ✓ Tính linh động, dễ chỉnh sửa: Cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- ✓ Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- ✓ Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- ✓ Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.
- ✓ Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- ✓ Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7.
- ✓ Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Dưới đây là hình ảnh cho phần mềm kế toán LinkQ.



Với quy mô của Công ty SX TM trang trí nội thất Hồng Quân như hiện nay thì nên sử dụng Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 - đây là phần mềm kế toán mới được nâng cấp với nhiều tính năng tiện dụng hơn so với phần mềm kế toán cũ, giao diện đơn giản, dễ sử dụng và giá cả hợp lý.

KẾT LUẬN

Từ những tìm hiểu và nghiên cứu về lý luận chung cũng như thực tế của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty SX TM trang trí nội thất Hồng Quân ở trên ta có thể khẳng định kế toán vốn bằng tiền là một phần rất quan trọng trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường như hiện nay. Để đứng vững và phát triển là một vấn đề hết sức khó khăn đối với doanh nghiệp, vì vậy các doanh nghiệp cần phải chú trọng đến công tác hạch toán vốn bằng tiền, công tác hạch toán vốn bằng tiền có được đầy đủ, chính xác kịp thời và khoa học sẽ là một biện pháp tích cực và có hiệu quả nhất trong đầu tư kinh doanh của doanh nghiệp tạo điều kiện cho các nhà quản lý doanh nghiệp đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác về đầu tư vốn.

Qua thời gian thực tập tại công ty SX TM trang trí nội thất Hồng Quân đã giúp em nắm bắt được thực tế tổ chức công tác kế toán tại công ty từ khâu lập chứng từ kế toán, kiểm soát đến luân chuyển chứng từ kế toán, ghi chép hệ thống sổ sách kế toán, quy trình thanh toán, xác định kết quả kinh doanh... và đặc biệt đi sâu vào công tác hạch toán vốn bằng tiền tại công ty. Từ đó giúp em có cơ sở để đối chiếu lý luận với thực tế để bổ sung cho kiến thức lý thuyết đã được trang bị tại trường, rèn luyện kỹ năng làm việc của kế toán và đặc biệt là thực hiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với sự cố gắng của bản thân cùng với sự giúp đỡ hướng dẫn tận tình của cô giáo và sự giúp đỡ của ban lãnh đạo, các phòng ban trong Công ty SX TM trang trí nội thất Hồng Quân em đã hoàn thành đề tài này. Tuy vậy do hiểu biết về kế toán của em còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp và giúp đỡ của các thầy, cô cùng cán bộ phòng kế toán của Công ty SX TM trang trí nội thất Hồng Quân để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2019

Sinh viên thực hiện

Trần Thị Bích Ngọc